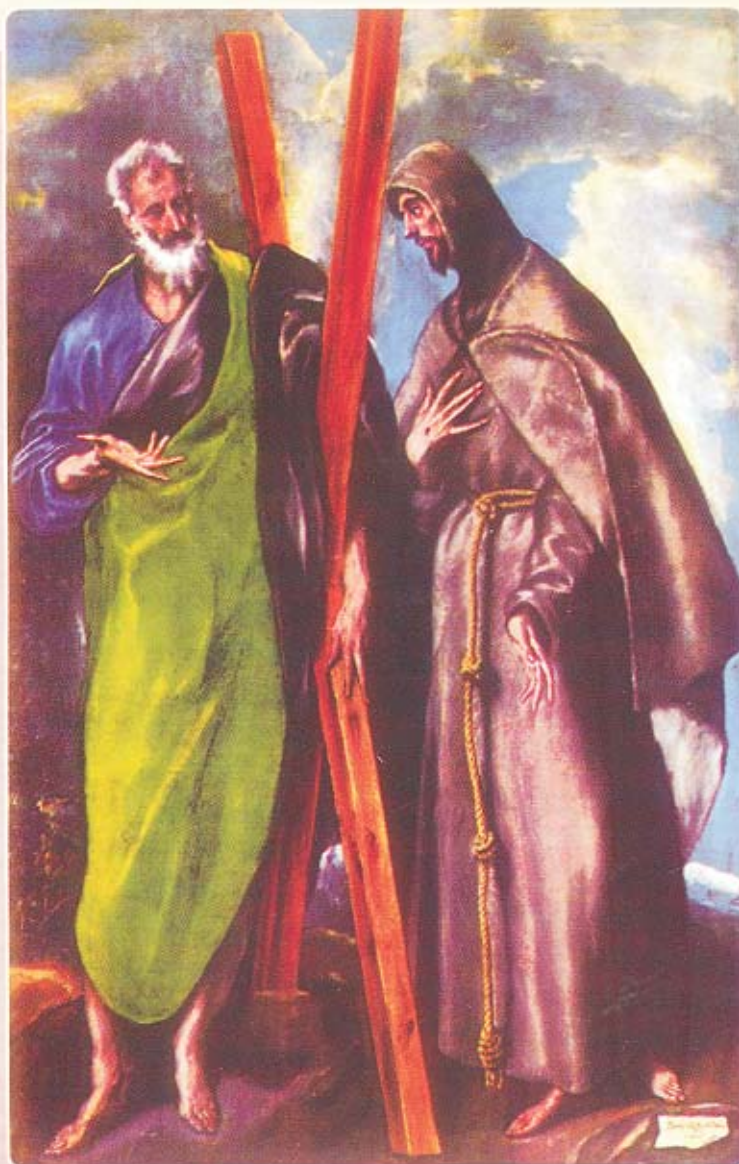




Chia Sẻ

5
2010(300)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun



Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294

✉ ofmvietnam@gmail.com

🌐 www.ofmvietnam.org



Lịch gửi bài

| Tháng | Cộng đoàn – Điểm | Ban Ngành | GD. PS |
|-----------|--|-------------|-------------|
| 06 - 2010 | Suối đầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh | Thường Huấn | CLARA - FMM |
| 07 - 2010 | Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh | Phúc Âm Hóa | PSTT |
| 05 - 2010 | Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội | Huấn Luyện | CPS |

Nội Dung:

| | | | |
|---|----|---|----|
| Thư Anh Giám Tỉnh | 03 | Tin Nhà | |
| Tin Tỉnh Dòng | | ➤ Tin Cộng đoàn Đồng Dài | 13 |
| ➤ Hội đồng Tỉnh Dòng gặp gỡ Anh TCV | 05 | ➤ Tin Cộng đoàn Đất Sét | 15 |
| ➤ Cuộc gặp gỡ anh em trẻ EAC | 05 | ➤ Tin Nhà Hoà Hội | 16 |
| Fraternitas | | ➤ Tin Cộng Đoàn Thủ Đức | 18 |
| ➤ Những số liệu Huynh đệ đoàn AEHM | 06 | Trang PSTT-GTPS | |
| ➤ Kỷ niệm 750 năm | | ➤ Cam kết và trách nhiệm | 19 |
| Hiển chương Narbonne (1260 -2110) | 06 | ➤ Những phẩm chất của một Linh hoạt viên | 21 |
| ➤ Các mỏ khoáng, các Thợ mỏ | | ➤ Chủ nghĩa khủng bố: | |
| và các nhà Truyền giáo | 06 | Chúng ta có thể làm gì? | 22 |
| ➤ Một Tập viện cho các Tỉnh Dòng Ý | 07 | Trang CPS | |
| ➤ Hiệp Hội | | ➤ Thánh Phanxicô tuân phục Giáo hội | 23 |
| các nhà xuất bản quốc tế Phan Sinh | 07 | Chia sẻ trong Chia-sẻ | |
| ➤ Liên hiệp toàn thế | | ➤ Những dấu ấn Mọn hèn Phan sinh | 28 |
| các Gia đình Phan Sinh tại Ý | 07 | ➤ Đừng quên điều cốt yếu | 30 |
| ➤ Giải thưởng Cành Cọ Vàng Hoà bình | | ➤ Vài suy nghĩ về bài viết: “Đức Biển Đức | |
| trưởng nhớ Cha Allegra | 08 | XVI, vị Giáo hoàng áp cuối?” | 32 |
| ➤ Tân Ủy ban | | ➤ Giờ thánh của Đức Maria | 34 |
| VP đối thoại đã được chỉ định | 08 | ➤ 15 ngày | |
| ➤ Cuộc viếng thăm Albania | 08 | cùng thánh Phanxicô cầu nguyện (tt) | 37 |
| ➤ Washington | 09 | Những ngày ghi nhớ | 40 |
| ➤ Thư liên đới, | | | |
| Kính gửi ĐGH Bênêđictô XVI | 09 | | |
| ➤ Thiết lập Tân Hạt Dòng | | | |
| Các Thánh Tử đạo tiên khởi tại Maroc | 09 | | |
| ➤ TPV thăm các Tỉnh dòng Cono Sur | 10 | | |
| ➤ Đại hội Các Linh hoạt viên JPIC | 11 | | |
| ➤ Đại hội quốc tế | | | |
| các Nhà giáo dục Phan sinh lần thứ IV | 11 | | |
| ➤ Đại hội thường niên | | | |
| Cơ sở Russia-Kazakhstan | 11 | | |
| ➤ Khoá học thường niên về JPIC lần thứ IV | 11 | | |



Đakao, ngày 14 tháng 5 năm 2010

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Chúng ta đang sống những ngày cuối cùng của Mùa Phục Sinh, hướng đến đại lễ Chúa Giêsu lên trời và Chúa Thánh Thần hiện xuống. Xin cùng với anh chị em chiêm ngắm đôi nét trong mầu nhiệm Thánh Thần, để chúng ta luôn liên kết mật thiết với Người, hầu có đời sống thiêng liêng đúng nghĩa, nhất là khi chúng ta đang sống trong hoàn cảnh Giáo Hội và xã hội đặc biệt như hiện nay.

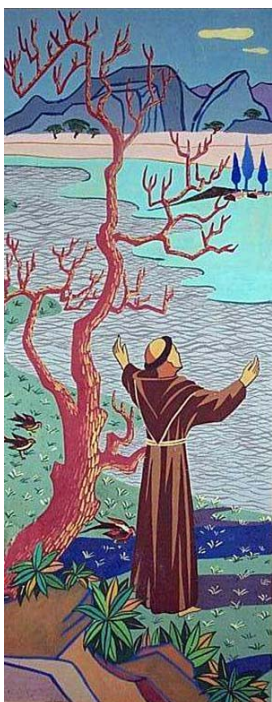
Chúa Thánh Thần trước tiên là hành vi “*ek-stasis*¹” của Thiên Chúa”. Người là *ruah*, một làn gió vũ bão mang sự sống, là chuyển động của Thiên Chúa đi ra khỏi mình, mở ra với thế giới. Có thể nói, Thánh Thần là sự hiện diện của Thiên Chúa bên ngoài Thiên Chúa, cho thấy một tình yêu vô biên và tuyệt đối tinh trong, một tình yêu chỉ tìm lại được chính mình trong việc đánh mất chính mình. Và tình yêu này đang bao trùm chúng ta.

Trong đời sống thâm sâu của Thiên Chúa, Thánh Thần làm cho có thể có quan hệ và sự trao hiến hỗ trợ giữa Chúa Cha và Chúa Con. Trong lịch sử cứu độ, Thánh Thần mở Chúa Cha và Chúa Con ra trong công cuộc tạo dựng (*St* 1,2) và cứu độ, mở biến cố-Giêsu ra với mọi người và với toàn thể thế giới (*Lc* 1,35; *Cv* 1,7-8; *Rm* 5,5). Từ đó, ta hiểu bản chất của Thánh Thần là hiệp thông: Người kiến tạo sự hiệp thông, Người là sự hiệp thông có sức canh tân. Do đó, Người cũng là chuyên viên về tương quan với cộng đoàn: Người luôn ở nơi nào mà cuộc sống phải ra khỏi mình, phải mở ra mà trao ban (x. *1 Cr* 12,1-7; *Gl* 5,22; *1 Tx* 5,19-21).

Người cũng được gọi là *Paraklêtos*, “Đấng Bảo Trợ” (*Ga* 14,16), nghĩa là Đấng an ủi, phù trợ, bảo trợ, hướng dẫn. Đấng *Paraklêtos* này cũng là “*Thần Khí sự thật*” (*Ga* 14,26; 15,16; 15,26; 16,7-8; 16,13): Người làm sáng tỏ “sự thật toàn vẹn”, sự thật về Thiên Chúa là nguồn mạch mọi sự, và sự thật về chúng ta, những thọ tạo của Thiên Chúa.

Nếu Chúa Thánh Thần là *ek-stasis* của Thiên Chúa, bản thân chúng ta mở ra với hoạt động huyền bí của Người cũng phải phản ánh điều này, bởi vì con người mở ra với ân ban Thánh Thần cũng khám phá ra sự thật về mình trong chiều kích tương quan, trong những gì mình đã nhận và đang nhận thường xuyên từ Đấng khác và từ người khác, và trong những gì mình có thể trao tặng.

Trước tiên là chúng ta diễn tả *ek-stasis* của lòng biết ơn: khởi điểm của đời sống chúng ta là một sự “ra khỏi mình”, để chiêm ngưỡng tình yêu của Thiên Chúa đang bao trùm mình, khiến mình vui sướng và biết ơn. Từ sự biết ơn, sẽ chuyển cách lô-gích sang sự nhưng-không; ai không biết ơn thì không thể sống nhưng-không, hoặc chỉ sống bề ngoài. Có Thánh Thần, lòng biết ơn đưa tới *donum*, “quà tặng”. Không có Thánh Thần, không có tâm hồn tự do, sẵn sàng chia sẻ, thì chỉ có *dolum*, “lừa dối”, “đóng kịch”, “có đi có lại”. Và đây là điều chúng ta dễ rơi vào do chúng ta đang sống trong một nền kinh tế thị trường. Mở ra với hoạt động của Thánh Thần còn có nghĩa là đón nhận một sự thúc bách trong lòng khiến chúng ta tự do vừa cố gắng sống là mình, vừa ra sức làm việc duy trì sự đa dạng mà xây



¹ Trong tiếng La-tinh, *extasis* (extase) thường được dịch là “xuất thần”, tức là ra khỏi chính mình.

dựng sự hợp nhất, theo hình ảnh của Thánh Thần và hoạt động của Người bên trong Thiên Chúa Ba Ngôi và trong Hội Thánh. Chính vì không thể xây dựng sự hợp nhất bên ngoài sự đa dạng hoặc san bằng tất cả, chúng ta phải để cho Thánh Thần giúp đỡ.

Ai mở ra với ân ban Thánh Thần, thì biết cách vận dụng hai động tác này: làm việc xây dựng sự hợp nhất (thắng vượt mọi chia rẽ và phân mảnh), đồng thời nêu bật và cổ võ sự đa dạng, cũng như các ân ban và thừa tác vụ phong phú. Đây là một điều chỉ thực hiện được, nếu vừa biết thắng thần nhận định chính bản thân, vừa biết lắng nghe nhận định của kẻ khác, mọi chuyện này nhờ liên tục cầu nguyện với Thánh Thần đang ở trong lòng. Thành tâm thắng thần nhận định chính mình có là việc đơn giản chăng? Khiêm tốn lắng nghe người khác có dễ không? Hiệp thông với Thánh Thần bằng cầu nguyện liên tục có phải là chuyện chỉ nói là đủ chăng?

Xin Chúa Kitô Phục Sinh ban chan hòa Thánh Thần cho anh chị em chúng ta để chúng ta tiếp tục tiến đi mà sống và phục vụ, như là những người luôn tin tưởng và phó thác vào Thiên Chúa như Mẹ Maria, biết tận lực kín múc chất liệu Phúc Âm mà sống như các Đấng sáng lập thuộc Đại gia đình Phan sinh. Xin Thánh Thần xuống chan hòa trên các tuần tĩnh tâm của anh em Dòng Nhất, trên các anh em sẽ chịu chức thánh, trên Tu Nghị Tĩnh Dòng Phan sinh thừa sai Đức Mẹ và Tu Nghị Dòng Phan sinh tại thế.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tĩnh



tin tức Văn Phòng Tỉnh Dòng

TIN TỈNH DÒNG

Hội Đồng Tỉnh Dòng gặp gỡ A. Tổng Cố vấn



Sáng Chúa Nhật 02.05.2010, vào lúc 08.00, tại Nhà Tỉnh Dòng, Hội Đồng Tỉnh Dòng đã có cuộc trao đổi thân mật với Anh Paskalis, TCV khu vực Đông Á, nhân chuyến đi du lịch mùa hè của Anh ghé thăm một số nơi anh em Phan sinh hiện diện. Chủ đề chính trong cuộc trao đổi này là: 1) chia sẻ những thông tin về đời sống chung của Hội Dòng như: việc linh hoạt đời sống Hội Dòng, việc huấn luyện, truyền giáo, JPIC và tài chánh ... 2) Suy nghĩ về việc khởi động dự phóng truyền giáo tại một số địa điểm mới, theo như TTN 2009 tại Átxidi đã đề cập trong Nghị quyết số 25. Đây cũng là vấn đề

được HĐTD quan tâm và đã có một số câu hỏi được nêu lên, nhằm có thêm thời gian để suy nghĩ và có thể lên dự phóng trong tương lai. Tạ ơn Chúa.

Cuộc gặp gỡ Anh Em Trẻ EAC

Nhân chuyến tham quan mùa hè của một số anh em Phan sinh thuộc vùng Đông Á ghé thăm Việt Nam, anh em trẻ trong Tỉnh Dòng có cơ hội được gặp gỡ, học hỏi, trao đổi và chia sẻ đời sống Phan sinh. Trong chuyến viếng thăm này, anh em cũng được vinh dự gặp gỡ một số Anh hữu trách đang phục vụ trong khu vực và tại Trung ương; nhất là sự hiện diện của Anh Gerry Lobo, một chuyên viên về Linh đạo Phan sinh. Qua những ngày đồng hành và những cuộc nói chuyện trao đổi, Anh đã giúp anh em trẻ tăng cường sự hiểu biết về đoàn sủng.



Hy vọng qua cuộc viếng thăm và hội ngộ này, đặc biệt trong cái nóng bức oi ả của mùa hè càng làm cho tình huynh đệ giữa anh em trẻ thêm rạo rức, đốt cháy những thao thức muốn sống trung thành và sáng tạo hơn trong đời sống ơn gọi Phan sinh của anh em; đồng thời giúp anh em có thêm nhiều kinh nghiệm quý báu để đáp ứng lại những thách đố của xã hội và Giáo hội hiện nay, trong tư cách là những anh em hèn mọn, *Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm*.



TIN FRATERNITAS & www.ofm.org

Những số liệu Huynh đệ đoàn AEHM

Cho tới ngày 31.12.2009, tổng số AEHM là 14.525, so với 14.724 vào năm 2008, sụt giảm 199 người. Các dữ liệu khác: hiện tại có 586 Thánh sinh, không được tính vào thành phần chính thức; 399 Tập sinh; 1.462 anh em Khấn tạm; 12.700 anh em Khấn trọng, trong đó có 9.866 linh mục; 73 Phó tế vĩnh viễn; 1.462 anh em định hướng linh mục; 2.332 anh em không linh mục và 280 anh em chưa định hướng. Anh em Phan sinh có 6 Hồng y; 6 Tổng Giám mục và 107 Giám mục. Tổng số anh em đã qua đời trong năm 2009 là 321 người. Anh em hiện diện tại 110 quốc gia: 1.109 anh em tại châu Phi và vùng Trung Đông; 3.505 tại châu Mỹ La-tinh; 1.510 tại Bắc Mỹ; 1.295 tại châu Á-châu Đại dương; 4.612 tại Tây Âu; 2.494 tại Đông Âu. Huynh đệ đoàn trên thế giới được tổ chức thành 102 Tỉnh Dòng, 8 Hạt Dòng Tự trị, 14 Hạt Dòng Lệ thuộc, 1 Liên đoàn, 20 Cơ sở, 14 Hội đồng các Giám tỉnh và 3 Liên hiệp Hội đồng châu Á-châu Đại dương (FCAO), châu Mỹ La-tinh (UCLAF) và châu Âu (UFME). Dẫu đây không phải là toàn bộ con số; song, là một cơ hội để “có thời gian biện phân chúng ta là ai, chúng ta đang đi đâu, Thánh Thần dẫn chúng ta tới đâu và chúng ta muốn đi tới đâu” (*Bắt Đầu Lại Từ Phúc Âm, trang 9*).

Kỷ niệm 750 năm

Hiến chương Narbonne (1260 – 2010)

Hôm 10.04.2010, một Ngày-Nghiên cứu đã được tổ chức tại Narbonne, Pháp, nhân kỷ niệm 750 ngày Hiến chương Narbonne dịp Tổng Tu nghị năm 1260. Trong Tu nghị này, những quy định đã chuẩn bị tại Tổng Tu nghị 1239 đã được tái sắp xếp và làm cho đầy đủ dưới sự điều khiển của Thánh Bônaventura. Những quy định đó đã được xếp đặt lại với nhau thành một bộ luật cơ bản với nhan đề là Hiến chương Narbonne. Hiến chương này được cập nhật lại nhiều lần và được làm phong phú thêm nhờ những Quy chế và các Văn bản của các Tổng Tu nghị; Hiến chương này là một bức tranh rõ ràng về các giai đoạn mà Dòng Phan sinh đã trải qua

trong lịch sử lâu dài của mình, đặc biệt là trong những thế kỷ đầu tiên khi Dòng hiện hữu. Những người trình bày trong Ngày Nghiên cứu này gồm có: Anh J. B. Auberger, OFM; Anh A. Menard, OFM Cap; Anh L. Bertazzo, OFM Conv; Đức Cha A. Planet, Giám mục Carcassonne-Narbonne; và Hồng y Franc Rode, Chủ tịch Thánh Bộ các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội đời sống Tông đồ. Đức Hồng y nhấn mạnh rằng: Hiến chương là một cuốn sách phải gìn giữ, phải đọc luôn, vì nó biểu lộ một chương trình sống và một lời Chúa kêu gọi, đòi phải dần bước trên hành trình trung thành với Thiên Chúa và Dân Chúa trong đời sống thường ngày. Qua việc tuân giữ Hiến chương này, các tu sĩ mới kiên trì trong việc hiệp thông của anh/chị với Giáo hội và cộng hiến cho thế gian một chứng từ về đời sống Phúc âm.

Các Mỏ khoáng, các Thợ mỏ, và các Nhà truyền giáo

Những mỏ than tại Bỉ cũng như tại các quốc gia khác là một ngành công nghiệp quan trọng đã làm cho những vùng miền, xã hội và các gia đình trở nên giàu có. Thật vậy, lương của các thợ mỏ được trả cao hơn. Công việc làm tại các giếng và những đường hầm khai thác than đòi hỏi sự can đảm, hy sinh và liên đới. Các thợ mỏ thường mất mạng do các tai nạn nghiêm trọng, thảm họa và bệnh tật trầm trọng. Các thợ mỏ này hầu hết là những người nước ngoài. Sau Thế Chiến II, chẳng hạn như nhiều thợ mỏ người Ý đã tới Bỉ, cùng đi với họ có các linh mục và các tu sĩ truyền giáo là những người sẵn sàng có mặt tại địa điểm để giúp đỡ trong những lúc ngặt nghèo. Trong số các tu sĩ đó, có nhiều anh em hèn mọn. Một người trong số các anh em đó là Anh Nicola Jachini, người vẫn đang còn sống giữa các gia đình còn ở lại; anh đã tổ chức một cuộc triển lãm về đời sống của các thợ mỏ tại Bỉ, được trưng bày tại Phòng Emile La Croix ở Phòng Triển lãm của Thành phố Sambreville (27.04 – 02.05.2010).

Mục đích cuộc triển lãm là nhớ lại sự can đảm của tất cả các thợ mỏ, những người hoặc là đã bỏ mạng, hoặc là ngày nay đang đau đớn vì những chứng bệnh nghiêm trọng có liên quan tới các hầm mỏ. Cuộc triển lãm sẽ bao gồm những vật liệu và các dụng cụ mà những người thợ mỏ đã sử dụng, chẳng hạn như những chiếc đèn, những chiếc chim, mũ bảo hộ .v.v., cùng với 15 bộ ảnh gọi lên cho tất cả mọi người thấy những mối nguy hiểm và nguy cơ từ các hầm mỏ. Một số tấm hình về các thợ mỏ sẽ dùng để xác định biến cố, đặc biệt thảm họa tại Marcinelle năm 1956 là do ai, làm như thế là để nâng cao nhận thức về mối nguy cơ mà các thợ mỏ phải gánh chịu tại các mỏ này và sự đau khổ gây ra cho gia đình của họ. Cuộc triển lãm do Trung tâm Linh hoạt Liên văn hóa miền Nam Sambreville (CAIBS) tổ chức, với sự hỗ trợ của các cơ sở dân sự tại địa phương và sự cổ vũ của Ủy Ban Truyền giáo Công giáo Ý.

Một Tập viện cho các Tỉnh Dòng Ý

Anh Peter Carfagna, ofm, Giám Tỉnh điều phối, đã triệu tập Đại hội các Cố vấn Tỉnh dòng trong 7 Tỉnh dòng thuộc Nam Ý (Nam COMPI) tại Baronissi từ ngày 25 – 27 tháng 03, để thảo luận về việc nên có chăng một tập viện liên Tỉnh dòng. Đây là một thời điểm để lắng nghe và đối chiếu các điểm được ghi chú, không chỉ liên quan tới chủ đề này, nhưng còn về việc cổ vũ tính liên tỉnh dòng như Hội Đồng Dòng trong các lãnh vực “thường huấn và huấn luyện khởi đầu, phúc âm hóa, linh hoạt ơn gọi và văn hóa” đòi hỏi (Dự phóng COMPI, số 28). Liên quan tới nhà tập chung, đã được mong là bắt đầu được vào năm 2011 tại Piedmont Matese, các Cố vấn của 7 Tỉnh dòng cùng nhất trí chấp thuận những quy chế đặc biệt, *ratio formationis*, và chương trình huấn luyện của nhà tập chung này. Các Cố vấn đã thảo luận việc cần thiết phải biện phân, trong khi khuyến khích và tiếp nhận các ơn gọi và tìm kiếm mặt bằng chung giữa các Tỉnh dòng. Do đó, chỉ một chương trình 2 năm sẽ được phác thảo cho giai đoạn Tỉnh sinh, dự kiến những thời điểm chung cho các tỉnh sinh. Vào tháng 05 năm 2011, theo yêu cầu của các Văn phòng Thư ký Phúc âm hóa, sẽ có một Đại hội Nam COMPI, bao gồm nhiều khu vực phúc âm hóa tại vùng Nam Ý. Giám tỉnh điều phối được bầu chọn cho giai đoạn 3 năm tới là Anh Francesco Lanzillotta, Giám tỉnh đến từ Calabria.

Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế Phan sinh

Hiệp hội này ra đời vào năm 1995 và gồm 10 Nhà Xuất bản Phan sinh. Các nhà xuất bản này hầu hết đều thuộc Dòng anh em hèn mọn; mục đích là để hiểu biết nhau, cộng tác, trao đổi các ấn phẩm và yểm trợ tài chánh cho những nhà xuất bản đang chật vật. Hơn nữa, Hiệp hội này cứ hai năm lại gặp nhau để lượng giá các bài viết, các ấn phẩm của mình, và để tổ chức làm việc chung nhằm xuất bản ra thành nhiều ngôn ngữ khác nhau. Bên cạnh công việc thường làm trong một vài năm hiện nay của mình, Hiệp hội cũng đã đảm nhận công việc bổ túc cho những “lỗ hổng văn hóa” hiện tại trong Hội Dòng. Việc này làm tăng thêm những nhóm nghiên cứu, với sự hỗ trợ của các nhà xuất bản, để có được những ấn phẩm có tính khoa học cao trong lãnh vực nghiên cứu Phan sinh. Với việc Hội Đồng Dòng chấp thuận các quy chế mới vào ngày 13.03.2009, Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế Phan sinh mong muốn có sự cộng tác trung thành của tất cả những nhà xuất bản và/hoặc những Đơn vị xuất bản thuộc Dòng chúng ta, các Hội Dòng Phan sinh và phong trào Phan sinh.

Liên hiệp toàn thể các Gia đình Phan sinh tại Ý

Một năm sau Tu nghị Chiếu Quốc tế được cử hành tại Átxidi từ ngày 15 – 18.04.2009, các Hội đồng các Giám tỉnh OFM, OFM Conv. và OFM Cap. một lần nữa lại cùng nhau đến Átxidi để thu thập “di sản Bách chu niên, nghĩa là để phúc âm hóa trong lịch sử cùng với Thánh Phanxicô”. Đại hội lần thứ XXXIV này tiếp tục một truyền thống các cuộc gặp gỡ thường niên liên Phan sinh là nét đặc biệt của Phan sinh Ý.

Anh Giám tỉnh đã được giúp tái khám phá và sống đi sản Bách chu niên qua bài suy tư của Anh Giacomo Bini và ba kinh nghiệm tâm phúc âm hiện nay trong mỗi một gia đình thuộc ba gia đình Phan sinh. Đại hội cũng tán thành một số sáng kiến chung, chẳng hạn như Lịch Phan sinh Chung cho nước Ý, ấn phẩm “Collectio Franciscana Missarum”, việc chuẩn bị Sách lễ Phan sinh nước Ý, việc xuất bản quyền IV về các nhà thần bí Phan sinh và việc gộp chung thành 3 đĩa CD tất cả Truyền thống Âm nhạc Phan sinh từ thế kỷ 13 cho tới nay, với nhan đề là “Khúc ca Chí ái”. Rồi, mỗi Hội đồng các

Giám tỉnh thảo luận và suy tư về từng vấn đề quan trọng của nội bộ. Chẳng hạn như Hội đồng các Giám tỉnh Anh em hèn mọn Ý (aka COMPI) đã nghiên cứu một cách kỹ lưỡng những cam kết đã được Đại hội UFME tại Bỉ chấp thuận (02.2010), tán thành Bản Quy chế về việc phục vụ giáo xứ và Hội đồng các Trợ úy PSTT Ý; tương tự như thế, các Hội đồng cũng xem xét tình trạng của Cơ sở Truyền giáo tại Công-gô (Brazzaville) và chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Ban Tổng Cố vấn sẽ được tổ chức vào tháng 06.

Ý – Giải thưởng Cành Cọ Hòa bình Tưởng nhớ Cha Allegra

Hôm 28 tháng 03, một số Hiệp hội thuộc thành phố Pozzallo, Sicilia, cùng với xã hội dân sự và cộng đồng Giáo hội, để tưởng nhớ Anh Gabriele Allegra, Bậc đáng kính, đã trao tặng vinh dự “Cành Cọ Hòa bình” nhân danh ông Giorgio La Pira, người gốc Sicili, nhưng hiện nay đang là thị trưởng vùng Florence. Chúng tôi đọc thấy trong chứng chỉ công nhận là giải thưởng được trao tặng cho “nhà truyền giáo Phan sinh” này, là người “say mê Lời của Thiên Chúa” và đã không mệt mỏi và tạo nhiều cảm hứng trong công cuộc nghiên cứu của mình, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc là nơi anh đã sống”. Cùng với Anh Allegra, còn có ba vị khác cũng đã được trao tặng giải thưởng vì chứng tá của họ trong lãnh vực tình liên đới và các giá trị tôn giáo. Giải thưởng gồm có một tấm lác công nhận, một bằng chứng nhận, một bức tượng bạc thu nhỏ hình Đức Mẹ Sầu bi, được sùng kính tại Pozzallo và tại Portosalvo như là Mẹ của *những đau khổ và u sầu trên thế giới*. Giải thưởng dành cho Anh Allegra được trao tặng cho Dòng Anh em hèn mọn và Anh Vincenzo Brocanelli đã lãnh nhận nhân danh Tổng Phục vụ; sau đó, bức tượng đã được mang tới đặt tại Nhà Trung ương tại Rôma.

Rôma – Tân Ủy Ban VP Đối thoại đã được chỉ định

Bên trong VPTK Truyền giáo & Phúc âm hóa, Anh Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn đã bổ nhiệm Ủy ban Đối thoại gồm có những thành viên sau đây: Anh Roger Marchal (Chủ tịch), Anh Nestor I. Schwerz (Phó Chủ tịch), Anh Roberto Giraldo (Thư ký), các Anh Alvaro Cepeda, Frederic Manns, Pascal Robert, Silvester Shim, Massimo Tedoldi, Philippe Yates và Ruben Tierrablanca.

Trong cuộc họp đầu tiên được tổ chức từ ngày 20 – 21.03 năm nay, mục đích của ủy ban này là để linh hoạt *ad intra* và *ad extra* công tác đối thoại trên cả ba chiều kích: đại kết, liên tôn và liên văn hóa (Tổng Tu nghị, *Nghị quyết 28*). Nhiều sáng kiến, chẳng hạn như các cuộc gặp gỡ và đối thoại đã được lên kế hoạch với các đại diện thuộc các phái Kitô giáo khác nhau, các tôn giáo và các nền văn hóa. Thêm nữa là một số cuộc gặp gỡ vì hòa bình, việc chung sống, tôn trọng lẫn nhau và việc bảo vệ tạo thành cũng sẽ được tổ chức nhằm cổ võ “Công tác Đối thoại” trong các Đơn vị của Hội Dòng. Hơn nữa, ủy ban quyết định chuyển dịch bốn quyền cảm nang đã được chuẩn bị trong nhiệm kỳ 6 năm trước đây về việc đối thoại ra thành một vài thứ ngôn ngữ, sao cho mọi người có thể biết các quyền này nhiều hơn và đem ra phổ biến.

Cuộc viếng thăm Albania

Từ ngày 20 – 25 tháng 03, Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn COMPI đã ghé thăm anh em tại Albania và những anh em khác đang phục vụ những người Công giáo Albania trong các giáo xứ lớn tại Tuz, ở Montenegro và Gjakovë ở Kosovo. Tổng Phục vụ đã tận dụng thời gian thăm viếng các anh em trong tư cách là một huynh đệ đoàn tại các cộng đoàn của anh em, giống như một Đại hội quy tụ trong một gian phòng lớn và nếu ai xin, thì cũng được gặp riêng. Điều thực cảm động, đó là Thánh lễ tại Đền Thánh Antôn of Laç không xa với Tirana. Cho dầu Đền thánh này nằm trong một ngọn núi biệt lập, song có rất nhiều người tới thăm viếng, kể cả những người không Công giáo. Ngày nay, ngôi đền đã trở thành một trung tâm thiêng liêng tại Albania. Khoảng 2.000 người, cả Công giáo lẫn Hồi giáo, từ khắp nơi đã tham dự Thánh lễ do Anh Tổng Phục vụ chủ sự tại quảng trường đối diện với đền thánh.

Trong cuộc viếng thăm, Anh Tổng Phục vụ cũng đã gặp gỡ các Chị Clara tại Scrutari và các chị em Phan sinh thuộc nhiều hội dòng khác nhau tại Albania; anh cũng đã tham dự một cuộc biểu diễn văn nghệ và buổi hòa tấu tại Scrutari được tổ chức để đón chào anh. Ngày cuối cuộc thăm viếng hôm 25.03 là Lễ Truyền tin cho Đức Trinh Nữ Maria, là bổn mạng của Tỉnh Dòng. Hiện diện trong buổi lễ có vị Đại diện Tông tòa, hai Giám mục, các chị em Phan sinh, tất cả các anh em trong Tỉnh Dòng và nhiều người dân. Dầu đây là một Đơn vị nhỏ bé, song Tỉnh Dòng

Albania là đơn vị tôn giáo có đông anh em và quan trọng trong quốc gia này, nhờ việc trung thành phục vụ dân chúng không hề gián đoạn và nhờ vô số các vị tử đạo của họ.

Washington

Hôm 12.04.2010, chính phủ Hoa Kỳ đã loan tin việc chỉ định Anh Daniel Sulmasy, Tiến sĩ Y khoa, là một anh em Phan sinh thuộc Tỉnh Dòng Thánh Danh Chúa Giêsu (Mỹ), làm thành viên Ủy ban Nghiên cứu các Giải pháp Đạo đức Sinh học thuộc quyền Tổng thống; đây là một cơ quan mới nghiên cứu về đạo đức sinh học mà Tổng thống Barack Obama muốn thành lập và thay thế cho Hội đồng Đạo đức Sinh học năm 2001 của nguyên Tổng thống George Bush. Anh Daniel làm việc với 9 thành viên khác trong Ủy ban này; anh được 54 tuổi và là giáo sư về y khoa và đạo đức học tại Đại học Chicago và là Phó giám đốc Trung tâm MacLean về Y đức Lâm sàng. Trước đó, anh đã là Giám đốc tại Viện Đạo đức Sinh học của Đại học Y khoa New York và tại Trung tâm Đạo đức sinh học Lâm sàng thuộc Đại học Georgetown tại Washington.

Thư liên đới kính gửi ĐGH Bênêđictô XVI

Hội đồng Gia đình Phan sinh

Rôma, ngày 11.04.2010

Trọng kính Đức Thánh Cha,
Xin Chúa ban bình an cho Đức Thánh Cha!

Với lời chào mà Đấng Tối cao đã mạc khải cho Thánh Phanxicô đây, chúng con, các vị Phục vụ trong đại Gia đình Phan sinh, chúng con nguyện xin Chúa Phục Sinh ban Bình an của Người xuống trên Đức Thánh Cha trong thời buổi hết sức khó khăn này đối với Giáo hội và đối với Cha, là người mà Chúa Phục Sinh đã trao phó cho việc “củng cố anh em trong đức tin”.

Trọng kính Đức Thánh Cha, cùng với lời chào mừng lễ Phục sinh này, chúng con xin bày tỏ mỗi cảm thông, sự hiệp thông và liên đới của chúng con trước những sự công kích do “ngành truyền thông” của nhiều quốc gia, nhằm hạ nhục bản thân Cha, vì tội ác ấu dâm do một số thành viên trong Giáo hội đã phạm phải. Vâng, đó là những tội phạm khủng khiếp, nhưng kiêu tổng quát hóa này cũng không đúng, vì kết quả là làm

ảnh hưởng tới tuyệt đại đa số các linh mục-tu sĩ là những người đang sống vâng theo mệnh lệnh nền tảng là “loan báo Tin Mừng và hành động hoàn toàn chỉ vì lợi ích của Dân Chúa”.

Trọng kính Đức Thánh Cha, qua việc bày tỏ tình liên đới, chúng con cũng mong ước được công khai biểu lộ lòng tri ân đối với Cha vì sự thận trọng, trong sáng, kiên định và lòng trắc ẩn của Cha đã tỏ ra đối với những nạn nhân của các vụ lạm dụng này, khi đối diện với một vài tình huống đau đớn đã xảy ra tại một vài nơi trên thế giới và có nguy cơ che lấp đi rất nhiều điều tốt đẹp mà cộng đồng Giáo hội đang thực hiện. Thái độ của Cha mang lại cho chúng con niềm an ủi và cùng lúc, khuyến khích chúng con can đảm và khoan dung đáp trả lại cho những trường hợp tương tự trong Gia đình của chúng con.

Xin cảm ơn Cha, trọng kính Đức Thánh Cha, vì chứng tá đức tin, sự thanh thân, nỗi khổ đau sâu sắc và thâm lặng, mà Cha đang phải đối mặt trong cơn bão tố đang đánh mạnh vào “con thuyền” của Thánh Phêrô.

Hy vọng với lời cầu nguyện liên tục và sự cảm thông chúng con dâng lên Chúa Cha đây lòng thương xót, sẽ làm cho Đức Thánh Cha được an ủi, để “những ngày Khổ nạn” sớm qua đi và ánh sáng Phục sinh chiếu sáng chói lọi hơn “giữa lúc u buồn và những phương diện tiêu cực” trong cuộc hành trình của Giáo hội hiện nay, với lời hứa vững chắc của Chúa Phục Sinh: “Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”.

Những người con rất tận tụy của Cha
trong Đức Kitô và trong Thánh Phanxicô.

Jose Rodriguez Carballo, TPV OFM
Marco Tasca, TPV OFM Viện tu
Mauro Johri, TPV OFM Lúp dài
Michael Higgins, TPV Dòng Ba Tại viện
Encarnacion del Pozo, TPV PSTT
James Puglisi, TPV Atonement.

Thiết lập tân Hạt dòng Các Thánh Tử Đạo Tiên Khởi tại Ma-rôc

Sự hiện diện Phan sinh tại Ma-rôc bắt nguồn từ con tim và ước mong của Thánh Phanxicô là người đã muốn đi tới Ma-rôc, và bắt nguồn từ lần đầu gởi đi những anh em được mời gọi làm chứng cho Hòa bình và mọi điều Thiện hảo của Chúa Cha nhân lành. Nếu

Nhà Thờ Đức Bà Các Thiên Thần tại Átxidi là nơi khai sinh của chúng ta trong tư cách là một Hội Dòng, thì Ma-rốc là nơi chúng ta lãnh nhận bí tích Thánh tẩy qua chứng từ của những vị tử đạo tiên khởi của Hội Dòng.



Kể từ đó, sự hiện diện Phan sinh tại Ma-rốc hầu như liên tục. Xuyên suốt các thế kỷ, anh em đồng hành và chăm lo cho những thương nhân, những người làm thuê và các tù nhân Kitô giáo, và phục vụ dân chúng tùy theo khả năng của mình. Năm 1630, Tòa Thánh đã thiết lập Phủ doãn Tông tòa đầu tiên tại Ma-rốc, trao phó cho Dòng anh em hèn mọn và đề cử Chân phước Juan de Prado làm Đại diện Tông tòa. Khuôn mặt Cha Lerchundi vào cuối thế kỷ thứ 19 là đặc biệt có ý nghĩa.

Đầu thế kỷ thứ 20, hoàn cảnh chính trị đã dẫn tới việc gọi đến thêm các anh em mới gốc Tây-ban-nha và gốc Pháp, để làm trợ úy cho các gia đình Kitô hữu, và tương tự như các vị tiền bối, anh em phục vụ những người túng thiếu. Trong số những anh em này, chúng ta có thể đề cập tới khuôn mặt của Anh Charles-Anrê Poissonnier, người đã qua đời vì bệnh sỏi.

Anh em Phan sinh đến hiện diện đã được phân bổ thành nhiều Hạt dòng và Cơ sở khác nhau, lệ thuộc vào ba Tỉnh dòng châu Âu (Tỉnh dòng Santiago và Granada của Tây-ban-nha, Tỉnh dòng Ba Người Bạn của Pháp), năm 1991 đã ra đời của Liên hiệp Phan sinh Ma-rốc.

Bước vào ngàn năm thứ ba, sự hiện diện của anh em đã được quốc tế hóa như một câu đáp trả cho lời kêu gọi của Tổng Phục vụ, là người luôn quan tâm tới tương lai sự hiện diện của Hội Dòng tại Ma-rốc.

Ngày 22, 23 và 24.03.2010, những anh em hèn mọn hiện đang có mặt tại Ma-rốc trong Tu nghị trước đó đã trở thành một Liên hiệp và đã có Hạt dòng mới đầu tiên của anh em kể từ

ngày 22.03.2010, Anh Tổng Phục vụ đã thiết lập tân Hạt dòng Các Thánh tử Đạo Tiên Khởi trong Dòng tại Ma-rốc, thuộc quyền Tổng Phục vụ, và đề cử Anh Robert Morkry làm Giám hạt tiên khởi.

Anh em Phan sinh đang hiện diện tại Ma-rốc là 20 anh em đến từ 12 quốc tịch khác nhau, dàn trải trong 6 huynh đệ đoàn, phục vụ các cộng đồng Kitô hữu bé nhỏ tại Ma-rốc trong các giáo phận Tangier và Rabat, đặc biệt quan tâm tới những người nghèo và thăng tiến đời sống xã hội và văn hóa của người dân địa phương.

Tổng Phục vụ thăm Các Tỉnh Dòng Cono Sur

Từ ngày 11 – 20 tháng 04, Tổng Phục vụ Anh em hèn mọn, Anh José Rodríguez Carballo OFM, đã thăm viếng các Tỉnh dòng Phan sinh Cono Sur: Argentina: San Francisco Solano, San Miguel, Assumption; Chi-lê: Sma. Trinidad. Anh cũng gặp gỡ Ban Cố vấn của tất cả các Tỉnh dòng. Ngày 19 và 20, anh đã gặp Anh em thuộc Tỉnh dòng Assumption. Trong bầu khí đối thoại huynh đệ, anh đã giới thiệu hai tài liệu của Hội Dòng là: “Bắt đầu lại từ Phúc âm”, cẩm nang đường hướng tổng quát trong nhiệm kỳ 6 năm 2010 – 2015 và tài liệu trợ giúp của Ban Tổng Cố vấn với nhan đề là “Moratorium – Thời gian để biện phân”. Với một tinh thần cởi mở, Tổng Phục vụ đã trả lời tất cả những câu hỏi được anh em đặt ra. Anh cũng đã gặp những anh em lo việc huấn luyện và các ứng sinh thuộc các giai đoạn huấn luyện khác nhau. Trong số các chủ đề đã được đem ra thảo luận là khả năng tái cấu trúc những Tỉnh dòng Phan sinh tại Argentina. Trong chuyến viếng thăm của mình, Tổng Phục vụ đã được Anh Julio Bunader ofm, Tổng Cố vấn vùng châu Mỹ La-tinh, thuộc Tỉnh dòng Assumption, tháp tùng.



Đại hội các Linh hoạt viên JPIC tại châu Âu lần thứ IV

Đại hội các Linh hoạt viên JPIC của Dòng Anh em hèn mọn tại châu Âu lần thứ IV đã được tổ chức tại Mount Saint Anne (Gory Sw. Anny) thuộc Ba-lan, từ ngày 25 – 30 tháng 04. Ba Hội nghị trước đây đã được tổ chức tại Átxidi (2002), Santiago de Compostela (2004) và Frankfurt (2007).

Mục tiêu chính của Hội nghị lần thứ IV là huấn luyện các Linh hoạt viên JPIC, để giúp họ chu toàn tốt hơn công việc của mình tại các Tỉnh dòng.

Các chủ đề đã được nghiên cứu một cách sâu kỹ hơn, với sự giúp đỡ của Văn phòng JPIC thuộc Trung ương Dòng, là *Căn tính của JPIC* (các giá trị Kinh Thánh, Học thuyết Xã hội của Giáo hội, Linh đạo Phan sinh); *Vai trò của Linh hoạt viên* và Cách thức Chuẩn bị một Kế hoạch JPIC cho Tỉnh Dòng. Các Linh hoạt viên đến từ một số Tỉnh dòng cũng nói tới những kinh nghiệm riêng của mình về việc linh hoạt JPIC.

Vào ngày Thứ tư sẽ có một chuyến viếng thăm trại tập trung Auschwitz. Sáng Thứ năm sẽ có một cuộc gặp gỡ với một số Giám tỉnh châu Âu. Chiều thứ năm sẽ có một cuộc gặp gỡ với Tổng Phục vụ, Anh Tổng Phục vụ cũng sẽ chủ sự Thành lễ vào ngày Thứ sáu.

Có 35 Linh hoạt viên đến từ 5 hội đồng châu Âu tham dự Hội nghị này, cùng với một anh Tổng Cố vấn.

Đại hội Quốc tế các Nhà Giáo dục Phan sinh lần thứ IV

“Con người, sứ vụ giáo dục của chúng ta”

Đại hội Quốc tế các Nhà Giáo dục Phan sinh lần thứ IV sẽ được tổ chức tại Cholula, Puebla, Mexico, vào giữa ngày mùng 3 – mùng 6 tháng 05 năm 2010.

Chủ đề của Hội nghị là : *“Giáo dục Phan sinh đứng trước những mô hình nhân loại học mới”*.

Các mục tiêu của Hội nghị là:

1. Phân tích những mô hình nhân loại học mới trong bối cảnh châu Mỹ La-tinh.
2. Nhận diện nền nhân loại học Phan sinh trong các việc làm thực tiễn của giáo dục.

3. Cung cấp sự hướng dẫn mang tính sư phạm trung thành với đoàn sủng Phan sinh, đáp trả lại những thách đố hiện nay.

Chúng ta yêu cầu

Hội nghị lần thứ IV điều gì?

1. Suy nghĩ về một giải pháp cho bộ môn học thuật.
2. Ba mục tiêu có thể lượng giá được sự dấn thân của chúng ta trong một thời gian ngắn, trung và dài hạn.
3. Gọi lên tính sáng tạo hơn nữa trong Sứ vụ Giáo dục của Hội Dòng.
4. Phương tiện trao đổi những kinh nghiệm giáo dục giữa các cơ sở giáo dục của Hội Dòng tại châu Mỹ La-tinh.
5. Thời gian để Huynh đệ đoàn Phan sinh liên văn hóa đem chúng ta lại gần sát với nhau hơn và làm giàu cho những áp dụng thực tiễn trong việc giáo dục của chúng ta.

Đại hội Thường niên Cơ sở Russia-Kazakhstan

Ngày 25 – 30.04.2010, 21 anh em thuộc Cơ sở Russia-Kazakhstan đã gặp nhau tại St. Petersburg để tham dự Đại hội thường niên. Cùng tham dự với anh em, có Anh Tổng Phục vụ, Anh Ernest Siekierka, TCV (cũng là Tổng Đại diện của Cơ sở) và Anh Massimo Tedoldi, Tổng Thư ký VP. Truyền giáo và Phúc âm hóa.



Hoa trái đầu tiên của Đại hội là niềm vui anh em được gặp gỡ nhau, vì lý do các cộng đoàn ở quá xa và mỗi năm anh em chỉ một lần được nhìn thấy nhau. Hai mươi một anh em sống chia thành 5 nhà: tại St. Petersburg, Novosibirsk, Ussurisk (Nga), Almaty, and Taldikorgan (Kazakhstan). Huynh đệ đoàn mang tính quốc tế, vì có: 2 anh em gốc Nga, 5 người Ý, 5 người

Ba-lan, 4 người Hàn Quốc, 3 người Mỹ và 2 anh em gốc Slovenia.

Sau khi nhấn mạnh tầm quan trọng của Cơ sở trong tư cách là một cộng đoàn mang tính quốc tế được tháp nhập vào 2 quốc gia này, Anh Tổng Phục vụ khuyến khích anh em đào sâu chủ đề về:

- Tình huynh đệ,
- Sự kết nối với các cơ sở tại Nhà Trung ương,
- Mối tương quan giữa các dự phóng chung và riêng tại mỗi một huynh đệ đoàn địa phương,
- Sự cần thiết phải cố võ ơn gọi một cách hữu hiệu hơn nữa.

Đại hội cũng suy nghĩ về việc chuẩn bị cho Tu nghị bầu cử sắp tới vào năm 2011, về phía ban lãnh đạo của trung ương Dòng, Anh Tổng Phục vụ bảo đảm là Anh sẽ sát cánh với anh em.

Khóa học thường niên về JPIC lần thứ IV

Khóa học thường niên JPIC lần thứ IV được tổ chức tại Đại học Giáo hoàng Antonianum từ ngày 13 – 23.04.2010. Có 18 linh hoạt viên OFM đã tham dự các buổi học đặc biệt vào buổi sáng trong suốt tuần đầu tiên, cũng có 3 chị Phan sinh là các linh hoạt viên trong Dòng của các chị.

Nội dung trong các tiết học buổi sáng bao gồm những giá trị và lịch sử của JPIC, vai trò của linh hoạt viên, việc chuẩn bị lên một kế hoạch JPIC cho Tỉnh Dòng, các nghị quyết của Tổng Tu nghị và công việc của Hội đồng JPIC Quốc tế, và việc cộng tác với Văn phòng Huấn luyện và Văn phòng Phúc âm hóa. Hơn 10 tham

dự viên đã theo các linh hoạt viên trong những tiết học buổi chiều của tuần thứ nhứt, đề cập tới JPIC trong Kinh Thánh, trong khoa nhân loại học Phan sinh như việc xây dựng hòa bình, khoa nhân loại học về thiện ích chung, Giáo huấn xã hội của Giáo hội và sinh thái học.

Phần thứ hai của khóa học liên quan tới một trong những nghị quyết của Tổng Tu nghị 2009: việc xây dựng hòa bình và giải quyết xung đột. Trung tâm Hòa bình Baketik đến từ Tây-ban-nha đã công hiến trọn một ngày về con đường của họ đi tới việc dàn xếp mỗi xung đột. Các bài trình bày trong ngày thứ hai nói tới gốc rễ của bất bạo động trong Kinh Thánh và con đường đi tới hòa bình của Thánh Phanxico.

Hai ngày cuối cùng được dành cho việc thảo luận những việc làm thực tiễn, dựa trên chất liệu của Caritas để xây dựng hòa bình; các cuộc thảo luận nhóm được phân chia thành 3 nhóm ngôn ngữ khi học tập: tiếng Anh, tiếng Tây-ban-nha và tiếng Ý.

Các kế hoạch cho khóa học năm 2011 cũng đã được tiến hành. Khóa học sẽ được tổ chức từ ngày 03 – 14 tháng 05.



Tin Nhà



Tin cộng đoàn Đồng Dài

Anh em Đồng Dài

Mến chào tất cả anh chị em trong Đại Gia Đình Phan Sinh. Xin Chúa Kitô Phục Sinh ban bình an và niềm vui.

Anh em Đồng Dài chân thành chia buồn cùng anh Giám Tỉnh và gia quyến trước sự ra đi của ông cố Phaolô. Nguyên xin Đức Giêsu Kitô, Đấng phục sinh vinh hiển, cho ông cố sớm được chia sẻ vinh quang với Người.

Điều đầu tiên muốn chia sẻ với anh chị em là thứ quý hơn vàng. Nhìn chung, tất cả anh em, từ lão làng như thầy Noel, Ama Ngọc đến dân mới nhập cư như anh Thế, đều khoẻ cả. Ai nấy đều có một “tinh thần minh mẫn trong một thân xác khoẻ mạnh”. Có lẽ là do chế độ ăn uống điều độ và thanh đạm, cũng có thể là do anh em có cách riêng để giữ gìn sức khoẻ sao cho sung mãn nhất.

Đồng Dài đang bước vào mùa hồng ân, trời đất chói chang, nên mỗi chiều, Ama Ngọc đều kéo vòi đi tưới cây, chỗ nào không tới thì cho nước vào xô và xách đi. Noi gương cha Thánh, ngài yêu mến thiên nhiên cộng thêm tính nghệ sĩ nên nuôi nhiều chim cá, trồng nhiều cây cảnh, do đó mà việc chăm sóc, tưới tắm cũng đòi hỏi nhiều sức lực; biết đâu nhờ vậy mà ngài cảm thấy khoẻ mạnh, dẻo dai và tìm được niềm vui tuy nhỏ nhỏ sau những ngày tháng phục vụ anh chị em dân tộc. Còn thầy Noel thì kéo vòi khắp vườn, tưới từ trước tới sau, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ cây ăn trái đến cây cảnh, hoa kiểng. Nói chung tưới tất tần tật, mát gần nửa buổi sáng. Hôm nào cúp điện hay cần chăm sóc cây nào đặc biệt thì thầy xách thùng. Buổi chiều, sau giờ cơm, thầy lại luyện tập sức khoẻ thiêng liêng bằng cách bách bộ xung quanh sân nhà thờ với tràng chuỗi trên tay. Quả là nhất cử lưỡng tiện.

Anh quản lý Huân chăm lo sức khoẻ bản thân với sự trợ giúp đôi chút của thuốc men, của ý



chí và thiên nhiên. Anh kiên ngọt để khỏi theo Đường Tăng đi thỉnh kinh, nhưng lại gặp mùa mít chín, nên đôi khi khó lòng cưỡng lại. Gần đây anh còn khám phá ra công dụng trị bệnh cao huyết áp và tiểu đường của lá Sakê. Thế là anh em có thể rung đùi vì ngay cộng đoàn có cây Sakê rất to, lá “um sùm” còn trái thì chẳng thấy đâu. Thuốc quý ở ngay bên cạnh, trước mắt, trên đầu, dưới chân mà giờ mới biết nhưng không muộn. Mỗi sáng anh Huân lấy hai lá “thật đẹp”, đem nấu như nấu chè xanh sao cho uống đủ một ngày. Anh Thế muốn “phòng bệnh hơn chữa bệnh” nên cũng uống ké. Tiếng lành đồn xa, nhiều người đến xin lá Sakê về uống thử, vì thế mà việc quét dọn sáng chiều của anh em cũng nhẹ phần nào. Vì là quản lý nên anh Huân chăm lo sức khoẻ không chỉ cho riêng mình mà cả cộng đoàn, không chỉ vật chất mà cả phần tinh thần. Anh cập nhật thông tin mỗi ngày về Giáo Hội cũng như xã hội và chia sẻ cách chính xác, thích thú cho anh em trong giờ cơm. Giờ cơm có thêm đề tài, có thêm hương vị. Anh em bàn tán rôm rả. Và như thường lệ, sau giờ cơm chiều, anh lại âm thầm đồng hành với Đức Mẹ để bảo đảm sức khoẻ linh hồn.

Còn Anh Dám, anh Thế, anh Luận đang trong tuổi sung sức nên chọn kiểu thể dục thể thao dạng chuyên nghiệp như đi nhanh, chạy bộ tại

chỗ, đánh cầu lông... Dù mỗi người mỗi kiểu nhưng trên hết là nhờ ơn Chúa như lời của một vị thượng khách (khách người thượng) “các cha các thầy khoẻ mạnh, đẹp trai là do ở gần nhà thờ”.

Đề gia tăng sức khoẻ của mỗi anh em cũng như tình huynh đệ và để có đôi chút nghỉ ngơi sau ngày Chúa Nhật phục vụ anh chị em dân tộc, mỗi tháng 2 lần, vào sáng thứ Hai của tuần 1 và 3, từ 5h30 đến 7h, anh em đi tắm biển Nha Trang. Tuy mới đi được một lần nhưng anh em cảm thấy thích thú, phấn khởi và quyết định duy trì. Nước biển nhẹ nhàng cuốn trôi những gì dơ bẩn trên thân xác, cũng làm cho những vết thương mau lành. Nước biển tình Chúa, nước và máu từ cạnh sườn của Chúa Giêsu gội sạch biết bao thứ mà nước biển không làm được. Không biết có ai thích thú và phấn khởi đến ngâm mình trong đó?

Đời sống của cộng đoàn từ sau Tết đến nay có chút thay đổi vì có thêm 3 anh chị nhím (2 chị, 1 anh) được mua về từ Trung Hoà, Đắk Lắk. Mục đích nuôi nhím là để tăng thêm phần ngân quỹ cho cộng đoàn và phục vụ anh chị em dân tộc. Anh Thê phụ trách phần xây chuồng và chăm sóc nhím cách hăng hái, nhiệt tình, chu đáo và kỹ lưỡng. Hai nhà kho trước đây nay trở thành 5 chuồng nhím có lưới B40 bao bọc hẳn hoi.

Xin chia sẻ với anh chị em đôi chút về việc nuôi nhím. Nhím thuộc loại gặm nhấm, ăn tạp (mì, bắp, đu đủ, xoài, chuối, dưa hấu, rau, hạt mít..., nói chung là rau củ quả), ăn bất kể giờ giấc nên cũng dễ nuôi, thêm phần tắm rửa đôi chút cho mát mẻ trong những ngày oi bức của mùa hè là được. Hồi mới chuyển hộ khẩu về, 3 anh chị còn e ngại, gặp người thì xấu hổ, giấu mặt vào tường, ăn uống nhỏ nhẹ, từ tốn và chỉ ăn vào ban tối. Nay thì hiên ngang nhóp nhép cả ngày. Ở Đồng Dài ít người thấy nhím, có lắm là thấy trên tivi hoặc trong sách vở, truyện tranh, nên ai cũng muốn xem, nhất là các em nhỏ. Nếu tính tiền tham quan có lẽ kiếm được chút đỉnh. Có người muốn xem nên tìm đầu đó đôi chút củ quả đem đến cho. Có người quảng đại cho luôn cả bao mì tươi, có người sẵn sàng đem đu đủ đến chỉ cần thầy Thê “hô một tiếng”, mấy người ngoài chợ hôm nào có rau củ bán không hết cũng gọi về cho. Nói chung chi phí đồ ăn cho nhím không tốn bao nhiêu.

Nhím trông có vẻ chậm chạp, khép kín nhưng chung tình và huynh đệ lắm, thích đời sống cộng đoàn, có vẻ hợp với linh đạo Phan

Sinh. Mới đầu tách 3 con 3 chuồng nhưng rồi chúng cũng tìm đến nhau, đúng là “yêu nhau mấy núi cũng trèo...”, mấy bức tường và lưới B40 thì ăn thua gì. Chu kỳ nhím sinh sản là 3 tháng 10 ngày. Mỗi lần sinh 2 con, 1 anh 1 chị, có đôi có cặp như chim cu gáy vậy. Hồi mới mua về, nghe nói một trong 2 chị đã có em bé được 2 tháng (giờ không biết chị nào vì hai chị giống nhau quá) nên anh em trong cộng đoàn cũng mừng và mong mỗi chờ ngày bé nhím chào đời. Mừng vì mục đích nuôi nhím có vẻ khả thi và bước đầu đạt được phần nào. Mừng vì nhím bố mẹ có con nối dõi, không như... Nhưng chờ mãi đến nay, đã lâu lắm rồi mà chưa thấy “gì”, chỉ thấy “thầy” thôi. Không hiểu vì sao, do kỹ thuật “siêu âm kiểu dân gian” hay là chúng có lời khấn hứa gì chăng?



Công việc truyền giáo cho anh chị em dân tộc có nhiều thay đổi. Ama Ngọc cố gắng nhấn mạnh hơn nữa phần chất lượng đức tin. Nhiều lớp giáo lý hợp thức hoá được tổ chức. Vì thế mà 7 phòng tắm được mọc lên, nhà ngủ đã chiến cũng được hình thành với phong là các tấm màn được thợ may Đồng Dài thiết kế. Mỗi quý sẽ có một lớp giáo lý và học tập trong một tuần; cứ thế từng nhóm thay phiên nhau: 4 nhóm trong 4 quý. Có người học xong còn muốn ở lại học thêm vì “sướng” quá. Được ăn uống đầy đủ về vật chất cũng như tinh thần, ai mà chẳng muốn. Cũng từ năm nay, nhóm trưởng được bồi dưỡng chất lượng và cộng tác tích cực hơn. Họ sẽ dần làm quen với việc kêu gọi bà con vào nhà thờ, bắt kính, tìm người đọc bài... Hi vọng họ sẽ trưởng thành hơn; và khi về lại làng, họ có thể trở nên những hạt nhân đem Chúa đến cho người khác. Đã đến lúc họ có thể tự mình xuống núi.

Bên giáo xứ cũng có nhiều đổi mới. Việc chuẩn bị mừng kỉ niệm 50 năm xây dựng nhà thờ coi như đã xong một nửa. Nhà thờ được sơn

sửa như mới. Cung thánh mới, công cũng mới. Trẻ, khoẻ, cộng thêm tính năng động, nhiệt tình, anh Dám đang biến vườn xà cừ Đồng Dài thành một Giêtsimani thưở xưa và “con đường nào Chúa đã đi qua” với 14 chặng đường thánh giá, kết thúc là Đồi Canvê với bức tượng Pietà, Đức Mẹ táng xác Chúa Giêsu, do nghệ nhân Quang Vinh ôm thối hồn. Đài Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, bốn mạng giáo xứ, cũng đang được trùng tu. Điều đặc biệt là khi cha xứ kêu gọi lòng hảo tâm đóng góp vào việc xây dựng các công trình thiêng liêng như vậy, chẳng mấy ai bỏ vào thùng tiền ở giữa nhà thờ, kể cả các bà goá, nhưng khi khai ra thì thật bất ngờ. Không biết giáo dân bỏ lúc nào. Đúng là tay trái không biết việc tay phải làm. Bất ngờ hơn nữa khi có người thấy những đồng tiền có mệnh giá lớn lại đến từ những bàn tay đen đui của anh chị em dân tộc. Bên cạnh đó cũng có nhiều mạnh thường quân đã quảng đại ủng hộ nên công việc tiến triển với tốc độ khá nhanh và tất nhiên sẽ hoàn tất trước ngày 15.08. Hi vọng những người đến đây sẽ có được tâm tình cầu nguyện với lòng đạo đức sốt sắng và kín múc được nhiều ơn ích thiêng liêng.

*Ai đến Đồng Dài mà coi
Có Đài Đức Mẹ, có Đồi Canvê
Mong đừng luyến tiếc trở về
Vì lòng trống vắng tình Mẹ và Giêsu*

Năm nay anh Dám cũng tổ chức nhiều giờ tĩnh tâm cho các đoàn thể, bắt đầu là Ban Hành Giáo, rồi đến Giáo Lý Viên, Gia Trưởng, Các Bà Mẹ Công Giáo, Tu Sinh... Sự đổi mới đã được lan rộng từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, từ mục tử đến con chiên.

Đồng Dài đã là điểm đến và đi của nhiều người. Mỗi khi hè về, ve kêu rôm rả, có lúc inh ỏi, ồn ào, có lúc rả rích, du dương tạo nên những giai điệu trầm bổng hoà trộn, báo hiệu những cuộc chia ly và hội ngộ. Người thì náo nức đợi ngày đến Đồng Dài, người khác thì còn lưu luyến gì đó nơi đây. Như lời thơ trong Tiếng Hát Con Tàu của Chế Lan Viên “*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở, khi ta đi đất bỗng hoá tâm hồn*”, Đồng Dài là một phần của ai đó rồi chẳng? Nhưng với thân phận “lữ hành và khách lạ”, ta lại lên đường mang theo chút gì đó của Đồng Dài trong tim.

Mến chào anh chị em
trong bình an và thiện hảo.

Tin Đất Sét

Anh em cộng đoàn Đất Sét xin chào toàn thể anh chị em gần xa. Nguyên xin Chúa Phục Sinh ban cho anh chị em bình an và thiện hảo.

Xin chia sẻ một vài tin tức đến anh chị em:

Trước hết, về sức khỏe, cho đến nay, cảm ơn Chúa, anh em Đất Sét vẫn khỏe mạnh cả.

Về công việc mục vụ giáo xứ : Năm nay, anh Ngọc lại tiếp tục giúp Tam Nhật Vượt Qua cho giáo họ Vô nhiễm; anh Lý giúp giáo họ Tử đạo và anh Hải thì lo cho giáo xứ Đất Sét.

Năm nay chị Nước đến viếng thăm Đất Sét chậm, nên giáo dân đi tham dự mùa chay và đặc biệt tuần thánh vừa qua rất đông đúc, chật kín nhà thờ và phải ngồi tràn ra các hành lang. Họ tham dự thánh lễ sốt sắng và trang nghiêm.

2 Sơ Dòng Khiết Tâm Đức Mẹ, anh Hải và anh Tân đã tổ chức ngày trại cho các em ca đoàn nhỏ và giúp lễ vui chơi nhằm đón mừng ngày Chúa Phục Sinh.

Cuối tháng 3 vừa qua, Anh Hải đã tổ chức khai giảng lớp giáo lý dự tòng (21 em). Anh Tân



sẽ phụ trách lớp dự tòng này cho tới khi mãn khóa. Ngoài những công việc thường hằng ra, anh Mỹ đi dạy giáo lý cho các anh chị em dân tộc mỗi thứ 2 tuần thứ hai trong tháng.

Sau cùng, anh em đã cho xây lại hàng rào mặt tiền cộng đoàn để điểm trang thêm cho khung cảnh núi rừng. Anh em cũng lại tiếp tục coi nơi phòng ăn, xây 2 nhà vệ sinh sát nhà xã hội (nhà vi tính), để thuận lợi cho việc tiếp đón anh em trong những dịp tĩnh tâm cụm Diên Khánh và cho những sinh hoạt khác của giáo xứ và cộng đoàn.

Đình Tân đưa tin.

TIN NHÀ HOÀ HỘI

P. Vũ Xuân Quế, OFM

Người đưa tin

Kính thưa anh chị em Phan sinh xa gần,

Trước hết, nguyện xin Đức Kitô Phục sinh luôn đồng hành và đổi mới anh chị em trong bình an của Người. Lễ Chúa Thánh Thần sắp đến, anh em Hoà Hội cũng xin Chúa Thánh Thần canh tân mỗi người trong Đại Gia Đình Phan Sinh.

Sau đây là một vài thông tin anh em Hoà Hội xin được gửi đến toàn thể anh chị em xa gần:

1/ Ngôi Nhà Nguyễn mang tên Thánh Giuse Thợ

Xé trưa ngày 22/3/2010, Giáo họ Giuse được Cha Giám Tỉnh, Cha Thư Ký Tỉnh Dòng và Thầy Sáu Đề, người của một thời oanh liệt tại Hoà Hội, thăm viếng. Bà con trong Giáo họ cảm thấy phấn khởi hẳn lên, nhất là được sự động viên và ước mong của Cha Giám Tỉnh: *“Mong cho nguyện ước có ngôi Nhà Nguyễn tại đây của anh chị chóng trở thành hiện*



thực”.

Ngày 5/4/2010, chúng tôi đã khởi công xây dựng. Công trình tuy nhỏ, và vì điều kiện kinh tế khó khăn, nên Giáo xứ quyết định phải làm hai giai đoạn. Năm nay, làm phần chính để có chỗ dâng lễ, năm sau mới làm phòng áo và mặt tiền Nhà Thờ... Với giai đoạn I, chúng tôi đang cố gắng hết sức mình, vì trời sắp mưa. Dự tính, trung tuần tháng 6 sẽ thượng kèo.

Một tín hiệu đáng mừng là ngày càng có nhiều người góp công, kẻ góp của, của thì ít nhưng lòng thì nhiều. Trong số đó, có những người không có Đạo, họ cũng lui tới giúp đỡ

cả vật chất lẫn tinh thần. Có gia đình đã dâng cúng cho công trình Nhà Nguyễn 500.000 đ; người khác một bữa ăn cho các thợ; người khác nữa thì biếu mấy gói trà, vài gói thuốc lá và những thổi đá lạnh, biếu lộ niềm phước hạnh sẻ chia.

Nhờ những nghĩa cử cao đẹp đó mà niềm vui của bà con trong Giáo họ được nhân lên thấy rõ. Hy vọng, bà con Giáo họ Giuse, miền quê xa xôi hẻo lánh này, sẽ nhanh chóng đón nhận được những tấm lòng quảng đại từ những anh chị em Phan sinh xa gần. *“Một miếng khi đói bằng một gói khi no”*, kính xin anh chị em lo liệu giúp chúng tôi một tay nha!

2/ Ngày hành hương của Giáo xứ

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đức Giám Mục Giáo phận, năm nay các Giáo xứ tổ chức hành hương. Có hai địa điểm được ngài ấn định: Trung Tâm Đức Mẹ Bãi Dâu và Nhà thờ Chánh Toà. Thường các Giáo xứ hành hương Trung Tâm Đức Mẹ Bãi Dâu, riêng Hoà Hội lại chọn hành hương Nhà Thờ Chánh Toà, vì nơi đây có nhiều kỷ niệm với Giáo xứ.

Ngày 7/5/2010 đoàn hành hương có hơn 300 người. Con số khá đông, đối với một xứ vùng sâu vùng xa, chắc là vì người ta đã ý thức được giá trị của việc hành hương. Đến nơi, mọi người đều được chiêm ngưỡng kiến trúc trong và ngoài Nhà Thờ. Ai nấy đều trầm trồ khen ngợi. Đây là công trình mang tính nghệ thuật cao và do bao công lao của con người, trong đó có một số ân nhân của Giáo xứ Hoà Hội.

Nói đến hành hương làm tôi nhớ tới câu chuyện như sau: Một thầy Dòng kia, có một nguyện ước thời mới vào Dòng, là được hành hương dù chỉ một lần tới Đất Thánh. Ông muốn đến tận nơi Đức Giêsu đã sinh ra, nơi Ngài đã sống. Ông muốn đích thân đi trên con đường Đức Giêsu đã đi khi vác thánh giá và đến tận Đồi Sọ, nên Ngài chết thảm thương, không gường không chiếu.

Ông đã bày tỏ ý nguyện ấy với Cha Phụ trách cộng đoàn. Vì thế, ngài cho phép ông dành tiền cho công việc ấy. Ai cho tiền ông cứ giữ lấy mà không phải nộp lại cho Phụ trách

như các tu sĩ khác. Để dành suốt 40 năm trường, ông mới có tạm đủ tiền để thực hiện ước mơ của mình, lúc tuổi đã 60.

Đến ngày thực hiện cuộc hành hương, ông ra khỏi nhà Dòng với tâm hồn thật vui tươi phấn khởi, vì ông đang bắt đầu thực hiện ước mơ của mình. Nhưng trên đường tình cờ ông gặp một bà mẹ đang khóc lóc thảm thiết vì đứa con duy nhất của bà, bị chứng bệnh nan y mà không có tiền chữa trị. Mất con, bà không thể sống được. Nhưng số tiền bà cần để chữa trị cho con bà quá cao, ngang với toàn bộ số tiền mà thầy đã dành được trong suốt 40 năm qua.

Nhờ suy niệm và sống lời Chúa mỗi ngày, ông bỗng nhận ra Chúa Giêsu thật sự hiện thân trong hai mẹ con đang gặp cơn khốn khổ này. Thế là bao nhiêu tiền ông đã ky cốp được bấy lâu, ông trao cho bà ấy tất cả, rồi trở lại nhà Dòng với tâm trạng thật hân hoan. Cha Phụ trách hỏi sao lại về, ông bảo: “Con đã đi hành hương và đã gặp được chính Chúa”.

3/ Kỷ niệm hai năm ngày nhận xứ (23/4/2008-23/4/2010)

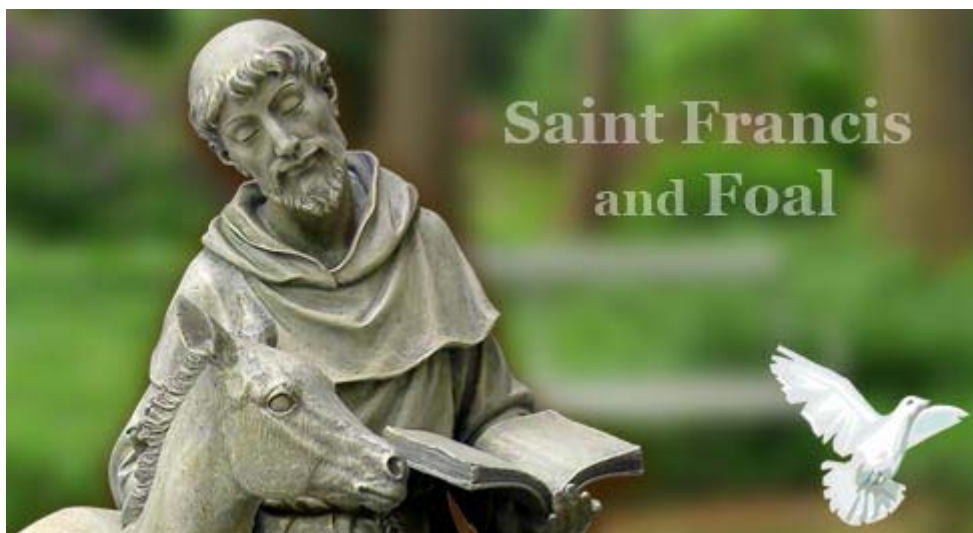
Chiều nay, ngày 22/4/2010, đang ngồi dọn đôi điều chia sẻ trong thánh lễ tối nay, kỷ niệm hai năm ngày nhận xứ. Bỗng có một người mang đến cho tôi một cái hộp trông đẹp lắm, cứ tưởng là có quà tặng cha xứ chứ ỉ! Ngờ đâu, đó là cái hộp đựng một bé trai, đã hơn 7 tháng tuổi. Đau xót quá chừng! Vừa lo việc tầm liệm, vừa suy nghĩ miên man tại sao con người ác tâm vậy nhỉ? Tại sao con người sao vô tâm quá vậy?

Quả thật, xã hội hôm nay sẽ chẳng còn phân biệt hữu thần với vô thần. Nhưng sẽ chỉ có một phân biệt hữu tâm và vô tâm. Người hữu tâm là người có trái tim rộng mở, biết chạnh lòng thương xót, biết bảo vệ sự sống và biết cống hiến cho nhau. Người vô tâm là người lòng chai dạ đá, trái tim chẳng còn biết nhói đau, nhưng chỉ biết trau chuốt cho bản thân mình. Người vô thần mà có trái tim quảng đại, thì họ đang thuộc về Thiên Chúa. Người hữu thần mà tâm hồn tàn nhẫn độc ác, có tình loại người khác ra khỏi cuộc sống, thì đã bị Thiên Chúa khai trừ.

Chính vì vậy, thánh lễ tối nay thay vì hân hoan, thì đã thêm cho bản thân phần lo toan về thế giới và mỗi người Kitô hữu, người được mệnh danh là hữu tâm. Thánh lễ thật long trọng và nghiêm trang, nhưng cũng phảng phất những nỗi buồn mênh mang như vô tận. Một ít phút tạ ơn sau lễ, chợt tôi thấy nước mắt đã làm ướt hần hàng mi, vì nghĩ về những mảnh đời bất hạnh vẫn còn đó, những người chẳng ai muốn thêm ngó, thậm chí bị người ta vứt bỏ lung tung.

Kính thưa anh chị em,

Một vài thông tin xin gửi đến anh chị em xa gần. Và sắp đến lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, ngày mà Đáng được phái đến từ Chúa Cha nhân danh Đức Giêsu, để canh tân bộ mặt trái đất, xin Ngài cũng đổi mới cuộc đời mỗi người trong Đại Gia Đình Phan sinh chúng ta, hôm nay và mãi mãi.



TIN CỘNG ĐOÀN THỦ ĐỨC

Người đưa tin : **Giuse Lê Minh Chuyên**

Cộng đoàn Thủ Đức xin chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh. Kính chúc anh chị em luôn được bình an và mọi điều thiện hảo. Sau đây, xin được chia sẻ một số thông tin và sự kiện “trong nhà mà không phải ngoài phố” trong thời gian qua.

Trước tiên, xin được chia sẻ một số thông tin liên quan đến tình hình sức khỏe của các cha, các thầy trong Cộng đoàn. Tình hình sức khỏe của các cha, các thầy lớn tuổi vẫn tương đối ổn định dù ảnh hưởng bởi thời tiết nắng nóng trong thời gian qua. Cách riêng, người đưa tin cũng xin chia sẻ cụ thể về tình hình sức khỏe của một vài cha, thầy lớn tuổi. Cố Augustin Phụng vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn dù tuổi đã ngoài 90. Cố vẫn còn có thể chăm sóc những gốc chuối ở ngoài vườn. Cách đặc biệt, Cố vẫn còn rất nhanh nhẹn và sẵn sàng giúp ngài toà giải tội cho bà con giáo dân mỗi khi cần. Hơn nữa, Cố còn là mẫu gương về việc tham gia đầy đủ các giờ kinh chung với Cộng đoàn. Kế tiếp là thầy Gerald Liên, trong thời gian qua, sức khỏe của Thầy vẫn tương đối ổn định. Dù tuổi cao sức yếu, Thầy vẫn thích tham gia các giờ chơi chung với anh em Học viện sau cơm tối. Đôi khi Thầy làm “quân sư” cho anh em chơi Cờ tướng và đôi khi Thầy cùng tham gia chơi bài với anh em.

Kế đến, đó là cuộc gặp gỡ của các anh em trẻ thuộc EAC. Buổi sáng ngày 4/5 tại Thủ Đức, có thánh lễ chung với cả Cộng đoàn; buổi tối có chương trình giải trí văn nghệ cây nhà lá vườn với những nét văn hóa Việt Nam như: SlidesShow về đất nước Việt Nam, Vũ điệu

Hello, SlidesShow về đời sống Học viện, Nhóm trống Tambourines bài hát *Tôi chọn Giê-su* với nhóm múa minh họa, Nhạc kịch *Dòng Máu Lạc Hồng*, *Sự tích Bánh Chưng Bánh Dầy*, Dân ca ba miền kèm trang phục nam nữ đặc trưng của mỗi miền, Vũ điệu Trống Cơm, Song tấu Đàn Tranh và Sáo bài hát *Tình Yêu Chúa Cao vời*, Biểu diễn Thư pháp với các tác phẩm là một số câu trong các Huấn Ngôn và Kinh Hoà Bình của Cha Thánh ...vv. Cảm ơn anh em Học viện và Nhà Tim hiểu đã tham gia đóng góp rất tích cực cho buổi tối vui vẻ trong cộng đoàn. Anh em cũng có dịp được trò chuyện, trao đổi những thông tin thú vị về đời sống chung, về đời sống cầu nguyện và chuyện học tập, cũng như tinh thần truyền giáo của Hội Dòng.

Trong thời gian tới, Tỉnh Dòng sẽ tổ chức hai kỳ tĩnh tâm năm cho tất cả anh em tại Nhà tĩnh tâm Damiano, Thủ Đức. Kính xin anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh cùng hiệp ý cầu nguyện để anh em được tĩnh tâm sốt sắng và kín múc được nhiều ân sủng từ suối nguồn tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi. Sau hai đợt tĩnh tâm, anh em Học viện tạm gác sách vở qua một bên và lên đường thực hiện chương trình “mùa hè xanh”. Xin anh chị em cùng đồng hành với anh em Học viện trong lời cầu nguyện để anh em có thể chu toàn nhiệm vụ.

Cuối cùng, kính chúc tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh đón mừng Lễ Chúa Thăng Thiên và Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống một cách sốt sắng! Xin chào và hẹn gặp lại.



CAM KẾT VÀ TRÁCH NHIỆM

Emanuela De Nunzio, SFO

Theo những cách diễn tả khác nhau, sự cam kết và trách nhiệm của người giáo dân Công giáo là cố gắng trình bày cho thời đại hôm nay, hơn lúc nào hết, trong những chiều kích cụ thể của đời sống hàng ngày (gia đình, tình thương, công việc và giải trí), khuôn mặt của một Giáo hội thân thiện và truyền giáo: là sự biểu lộ tình yêu Thiên Chúa cho nhân loại, giúp con người có được đức tin và niềm hy vọng trong cuộc sống, được trở nên khả giác, nếu cần bằng bất cứ những phương tiện nào. Nói cách khác, đó là chúng ta để cho mình được biến đổi một cách sâu sa hơn, ngõ hầu trở nên những người tham dự vào đời sống và sứ vụ của Giáo hội, và vì lý do đó, có khả năng yêu mến và hướng dẫn cơ cấu xã hội của chúng ta theo một cảm thức Kitô giáo.

Tôi tin rằng đối với chúng ta là những người Phan Sinh Tại Thế, con đường này đã được phác họa trong Bản Luật của chúng ta, được nói tới nơi điều 6: “*Được mai táng và sống lại với Đức Kitô trong bí tích Thánh tẩy; anh chị em được kết hợp mật thiết hơn nữa với Đức Kitô nhờ lời tuyên khấn. Do đó, anh chị em cố gắng trở nên chứng nhân và khí cụ thực hiện sứ mạng của Hội Thánh giữa loài người, bằng cách dùng đời sống và lời nói loan báo Đức Kitô*”.

Từ chỉ thị của Bản Luật đã đưa tới **ba sự cam kết**, kèm theo trách nhiệm tương thích là: việc chiêm niệm, làm chứng và truyền giáo.

Phải chăng *chiêm niệm* không phải là nhìn cuộc sống với cặp mắt của Đức Kitô, biến đổi con người, sự vật và các hành vi hằng ngày trở thành một mối tương quan thập giá với “con đường tiến tới sự thánh thiện” một cách mê say?

Phải chăng *việc làm chứng*, có lẽ không phải là góp phần vào việc xây dựng một “thế giới huynh đệ và công bình”, với tình yêu lây lan nhờ lời Chúa Kitô, được chuyển thông đến cho mọi người qua sự kiên nhẫn, đối thoại, lắng nghe và hiểu biết?

Và phải chăng *sứ vụ truyền giáo* không phải là mỗi ngày trở nên những người thợ của Chúa Kitô, mang “lửa nhiệt tình Phúc âm” vào trong sân trường mênh mông của lịch sử?

Cam kết đầu tiên: đó là không ngừng đối thoại với Thiên Chúa

“*Như Đức Giêsu là Đấng thờ phượng Chúa Cha cách đích thực, anh chị em hãy làm cho việc cầu nguyện và chiêm niệm trở nên linh hồn cho đời sống và hành động của mình*”. Điều này trong Bản Luật (8, 1) là khởi điểm cho từng suy tư về căn tính của chúng ta.

Đây là khởi điểm, vì nếu như không có việc cầu nguyện linh hoạt, huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế không có lý do để hiện hữu: huynh đệ đoàn cũng chỉ là một nhóm xã hội dành cho những người cùng chia sẻ một mối quan tâm, hoặc một nhóm từ thiện cộng tác với nhau trong công việc nhằm phục vụ bất kỳ một loại nhu cầu nào.

Chính việc cầu nguyện cho phép chúng ta ý thức sự hiện diện phong phú của Chúa. Khi không ngừng đối thoại với Thiên Chúa, chúng ta đưa Người vào trong lịch sử, trong thực tại, trong đau khổ của chúng ta, trong hạnh phúc của chúng ta và niềm hy vọng của thế giới. Đây là đặc điểm của chúng ta: cảm thấy mình được chìm sâu trong cuộc đối thoại không ngừng này, cuộc đối thoại tiếp tục lấy Thiên Chúa làm trung tâm và giữ chúng ta thường xuyên được hiệp nhất với Người. Không phải vì bản thân được mãn nguyện, cảm thấy được bảo đảm là Người sẽ đáp trả lại chúng ta, nhưng đúng hơn vì khi Chúa ban chính Người cho chúng ta, thì chúng ta chia sẻ Người, chúng ta biểu lộ Người, chúng ta mang Người tới với tha nhân.

Từ cầu nguyện đến chứng từ bác ái

Hoa trái từ việc cầu nguyện thờ phượng hướng tới Thiên Chúa là sự đòi hỏi của tình bác ái huynh đệ, hỏi thúc chúng ta cởi mở ra với tha

nhân và tìm mọi cách thức và phương tiện để làm điều thiện cho họ.

Qua cầu nguyện, được đến chiêm ngưỡng nét mặt Thiên Chúa, chúng ta cảm thấy nhu cầu và sự thôi thúc khám phá ra khuôn mặt của Người trên những khuôn mặt đau khổ, bị tàn phá và biến dạng của rất nhiều người trong anh chị em chúng ta. Và như thế, cử chỉ phục vụ, yêu thương, bác ái, chia sẻ, lo lắng, theo Phúc âm biến nên một người Samaritanô nhân hậu đối với rất nhiều anh chị em nằm sóng soài bên ngoài các khu phố của chúng ta, bên rìa lịch sử chúng ta, vì không ai muốn cho họ những quyền công dân tương xứng của họ, trong tư cách là con cái Thiên Chúa.

Chúng ta đọc trong Phúc âm (Ga 6, 9 – 18): Chúa Giêsu lo lắng không chỉ cái đói của đám đông, nhưng Người cũng xin một người trẻ có năm chiếc bánh nướng và hai con cá cộng tác. Và qua sự cộng tác này biểu lộ lời cam kết xây dựng vương quốc Thiên Chúa của người kitô hữu, điều đó không chỉ là trong tương lai sau này. Hơn nữa, nếu có thể được, thực là quý đối với những người Phan Sinh Tại Thế được kêu gọi “giảm bớt nhu cầu cá nhân để có thể chia sẻ của cải tinh thần và vật chất với anh chị em mình nhiều hơn, nhất là với những người thiếu thốn hơn cả” (THC 15, 3).

Loan báo hồng ân của Thiên Chúa

Sau khi cầu nguyện chiêm ngưỡng, thờ phượng, tạ ơn, khấn nài và can thiệp; sau khi lòng bác ái biến thành việc phục vụ, quan tâm, ân cần dẫn thân giúp đỡ những kẻ ở xa, cô đơn, lạ lẫm: mức thứ ba của lời cam kết đối với người Phan Sinh Tại Thế là sứ vụ truyền giáo: ra đi mặc lấy vinh quang của Chúa Phục Sinh và sự phong phú của Lời mà Người ban cho Giáo hội.

Có lẽ nhiều người trong chúng ta nhớ diễn từ nổi tiếng của Thánh Tông đồ Phaolô đã nói tại nghị trường Athens. Thánh Phaolô, một người được Chúa Kitô yêu mến, phải mang lấy Chúa Kitô theo ngài đến mọi nơi và bây giờ ngài đi tới sào huyệt của bầy sói. Ngài lựa chọn một cách thích hợp Nghị trường Athens, một nơi mà các triết gia gặp nhau để tranh luận các chủ đề to lớn về hiện hữu, và thách đố cuộc thi đua với họ. Ngài bắt đầu bài diễn văn của mình bằng cách kể ra một triết gia Hy-lạp tên là Creante: “**Trong Thiên Chúa, chúng ta đi lại, hành động và hiện hữu**” và ngài nói tiếp: “**Thiên**

Chúa, cũng vị Thiên Chúa đó đã biểu lộ nơi Đức Giêsu Kitô đã sống lại, đã mặc khải cho tôi là chúng ta sẽ được phục sinh sau khi chết”. Khi họ đã nghe Phaolô nói về việc phục sinh từ cõi chết, các triết gia, những người lúc đầu đã bị cuốn hút bởi bài diễn văn của Phaolô, đã đóng sầm cửa lại trước mặt ngài và nói “chúng tôi muốn nghe ông nói về điều đó vào dịp khác”.

Chúng ta cũng phải có can đảm liều lĩnh. Tương tự thánh Phaolô, có thể chúng ta được lắng nghe hoặc bị kích bác, nhưng chúng ta biết rằng: đây là tư thế của các môn đệ Chúa Kitô. Có thể không chỉ còn là chúng ta nữa. Chúng ta không thể bảo đảm sẽ có được một kinh nghiệm mang lại hạnh phúc cho đời sống thiêng liêng của chúng ta, nếu như chúng ta không làm cho kẻ khác biết tới ân sủng và sự phong phú mà Thiên Chúa đã thông truyền cho chúng ta trong cuộc đối thoại với Người. Điều chúng ta đã lãnh nhận không phải là cho chúng ta mà thôi, chúng ta đem tới cho những người khác và phải thông truyền từ thế hệ này sang thế hệ kia.

Cộng với ba điểm trên, tôi muốn suy tư thêm một chút về trách nhiệm. Chúng ta, người giáo dân được gọi sống đời sống Kitô hữu trong thế giới, chúng ta được kêu mời tăng cường việc dẫn thân xây dựng sự hiệp thông, tách mình ra khỏi những ai đề nghị một đời sống Kitô hữu mang tính chất cá nhân và ra khỏi những cuộc cử hành khéo léo mà không cổ võ tinh thần tích cực tham gia sự chia sẻ và sứ vụ, học cởi mở ra với người khác trong việc trao đổi đức tin với nhau. Chỉ qua thái độ này, ở đó mới có thể có một cuộc gặp gỡ với nhân loại, đặc biệt với những kẻ “dửng dưng”, xa cách vì những lý do văn hóa, niềm tin tôn giáo hoặc kinh nghiệm cuộc sống. Trong Hiến chế Vui Mừng và Hy vọng, nơi điều 93, chúng ta đọc thấy: “*Người Kitô hữu nhận lãnh một sứ mạng lớn lao phải chu toàn ở trần gian này và phải trả lễ với Đấng sẽ phán xét mọi người trong ngày sau hết*”. Thêm vào đó, đối với chúng ta là những người Phan Sinh Tại Thế, trách nhiệm lớn lao nhất mà chúng ta phải đương đầu trong thế giới là việc khiêm nhường và chân thành phục vụ bất chấp những giới hạn của chúng ta ra sao. Đó là hoa trái ơn gọi của chúng ta, chúng ta không thể tránh né điều đó mà lại không đánh mất đi căn tính của chúng ta.

NHỮNG PHẨM CHẤT CỦA MỘT LINH HOẠT VIÊN

Emanuela De Nunzio

Suy nghĩ về những ơn ban mà các người lãnh đạo phải có, để “linh hoạt và hướng dẫn” các huynh đệ đoàn, chúng tôi nhận thấy: họ cũng cần thiết phải trau dồi những phẩm chất khác nữa.

Phẩm chất thứ nhất và có lẽ quan trọng nhất, đó là tính quả quyết, dũng cảm trong điều mình xác tín và có ý chí để thực hiện. Trong con người chúng ta, tình cảm thì yếu ớt, tính khí thì dễ thay đổi: một buổi sáng nào đó thức dậy, chúng ta cảm thấy hồ hởi, nhưng lúc khác lại rầu rĩ. Khi thành công thì phấn khởi, nhưng gặp trở ngại lại đâm ra chán ngán. Bất cứ ai có trách nhiệm hướng dẫn người khác phải có khả năng kiểm soát những nỗi hoài nghi và tâm trạng bất an đó. Trong bất kỳ trường hợp nào, người ấy cũng không được nản chí. Người ấy không bao giờ để cho sự buồn chán và nỗi sợ hãi làm cho mình bị khuất phục, chỉ tập trung làm thế nào để vượt thắng và giúp người khác cũng thắng vượt được những điều đó.

Phẩm chất cốt yếu thứ hai là vì việc lãnh đạo huynh đệ đoàn không bao giờ là công việc của một cá nhân, nhưng là của một nhóm. Chính huynh đệ đoàn được thành lập bởi nhiều con người, với những hoàn cảnh bản thân và gia đình rất khác biệt và mức độ xác tín dần thân vào đời sống tông đồ và huynh đệ cũng khác biệt. Những sáng kiến chúng ta đề ra liên hệ tới các anh chị em đó, làm xáo trộn chương trình của họ, mở ra những viễn tượng mới và những nỗi lo lắng trong tâm trí họ. Con người sợ cái mới và cái chưa biết!

Một linh hoạt viên phải có khả năng chịu đựng sự hoài nghi và sợ hãi, và đôi khi cả tâm lý thất bại về phía những người chung quanh và những người mình xin họ giúp đỡ và cộng tác. Người ấy sẽ được nghe nói sáng kiến đã đề ra là bất khả thi, đường lối đã chỉ dẫn là không thực tiễn. Người ấy được khuyên từ bỏ hoặc ít nữa là triển hạn. Theo nghĩa đen, để trở thành một linh hoạt viên, người ấy phải có khả năng, bằng lý luận của mình, chứng minh rằng có thể vượt qua được những sự chống đối. Và tiếp đến là: trấn

an, khuyến khích và lôi kéo kẻ do dự, với nhiệt huyết của một người xác tín sâu sa rằng: có bán đi mọi thứ để chiếm cho bằng được “kho tàng chôn giấu” thì cũng đáng.

Phẩm chất thứ ba, thoạt nhìn có vẻ tương phản với hai phẩm chất kia, đó là sự mềm dẻo, uyển chuyển. Điều quan trọng là phải ghi nhớ mục đích tổng quát, dự án căn bản. Nhưng các phương tiện và cách thức đạt tới đích phải thay đổi bao lâu mà tình hình đang còn tiến triển. Nếu công việc tỏ ra quá nặng nề, thì thu bớt dự án lại. Nếu dự án thực hiện quá lớn, thì nên tìm kiếm thêm các cộng tác viên bên ngoài, các đồng minh. Nếu không thể đạt được tất cả các mục tiêu, thì phải tạo ra những cơ hội khác. Nếu chi phí quá cao, thì phải kiếm các phương tiện tài trợ khác.

Khi quan hệ với những cộng tác viên cũng cần phải uyển chuyển. Không phải tất cả mọi người đều kiên trì từ lúc bắt đầu cho tới khi đạt được mục tiêu. Linh hoạt viên phải sẵn sàng khích lệ và giúp họ kiên nhẫn, nhưng nữa chừng cũng có thể thay thế họ bằng những người khác.

Phẩm chất thứ bốn là khả năng hiểu được người khác – những phẩm chất và tiềm năng của họ, nhưng cũng những giới hạn và điểm yếu của họ. Chú ý đừng để những đánh giá bên ngoài làm cho mình bị mê hoặc như: ăn nói lưu loát, dễ sôi nổi, trực giác tốt. Tuy nhiên, thường những người thình lạng và khiêm tốn mới phục vụ công hiến liên tục, bền bỉ dần thân và cộng tác một cách xác tín.

Nói cách khác, điều cần thiết là phải sử dụng đúng người, đúng việc và đúng thời điểm, yêu cầu mỗi một anh chị làm những gì người ấy có thể làm mà không đòi hỏi hơn. Tránh để cho bất cứ người nào có cảm tưởng là mình độc quyền hoặc bị gạt ra bên ngoài.

(x. CIOFS Bulletin số 3. 1997)

CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ: CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM GÌ?

Wilhelmina Visser Pelsma, SFO

Kể từ khi những cuộc tấn công Tòa tháp đôi tại Thành phố Nữ Ước hôm 11.09.2001 gây nên sự hoảng loạn, thì dù kiểu hoạt động khủng bố, bao gồm các cuộc báo động, các mâu tin và các cuộc tấn công phá hoại đã tràn ngập thế giới. Nhiều vụ việc điển hình đã xuất hiện và mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố vẫn còn tiếp tục. Cứ thế một xã hội đang phát triển nơi không ai cảm thấy an toàn, và là nơi bất cứ một ai – đàn ông, phụ nữ hoặc trẻ em – từ từ đều có thể bị ảnh hưởng. Chẳng có chỗ nào được xem là an toàn – tại nhà, tại nơi làm việc, ngoài đường phố hoặc trong khi đi du lịch. Mối đe dọa luôn luôn có mặt.

Bất hạnh thay, môi trường sống kiểu như thế xé lẻ người ta ra. Thay vì lao động để kiến tạo nên một cộng đồng, trong đó mọi người được tôn trọng, người ta lại đâm ra nghi ngờ lẫn nhau và thế thù. Sự ngờ vực, sự sợ hãi và cô lập ngập tràn. Thay vì mở cửa ra với những người khác, thì người ta lại tìm kiếm nơi ẩn náu và phản ứng tự vệ trước những người chia sẻ các ý kiến của riêng họ, chia sẻ cùng màu da, hoặc cùng một cộng đồng đức tin.

Trong hoàn cảnh hiện chúng ta đang sống đây tạo nên một cơ hội để người Phan Sinh Tại Thế trên khắp thế giới làm chứng cho ơn gọi Phan sinh của mình. Qua việc cam kết sống nếp sống Phúc âm, người Phan Sinh Tại Thế được kêu gọi xây dựng những cầu nối giữa loài người. Thánh Phanxicô đi theo vết chân Chúa Kitô và đã chỉ ra cho thấy cách thức xây dựng cầu nối giữa các nền văn hóa, các dân tộc, các quốc gia và các tôn giáo. Những cột trụ để dựa vào đó mà xây lên những chiếc cầu này hệ tại một niềm khao khát mãnh liệt đối với sự hài hòa trên thế giới: sự hài hòa giữa các dân tộc, sự hài hòa giữa các tôn giáo và đặc biệt là sự hài hòa trong nội bộ và giữa các gia đình với nhau, trong vòng bạn hữu và bên trong nơi chốn làm việc thường ngày.

Bước đầu tiên, chúng ta phải thực sự cố gắng đánh giá một cách đúng đắn những người đang sống chung quanh chúng ta: trong các gia đình của chúng ta, tại nơi chúng ta làm việc, các cộng



đồng địa phương và trong Giáo hội. Tất cả mọi người trong chúng ta tìm cách nhận ra ý nghĩa cuộc sống và những cách thức để sống yêu thương và hạnh phúc. “Nhu những sứ giả bình an và nhớ rằng sự bình an đó phải được xây dựng không ngừng, anh chị em qua đối thoại, hãy tìm kiếm những đường lối đưa đến hiệp nhất và hòa hợp huynh đệ bằng cách tin tưởng vào sự hiện diện của mầm mống thần linh sẵn có nơi con người và vào sức mạnh biến đổi của tình yêu cũng như lòng tha thứ. Là sứ giả của niềm vui hoàn hảo, anh chị em hãy ra sức mang niềm vui và niềm hy vọng đến cho người khác trong mọi hoàn cảnh” (Luật PSTT 19). Nếu mọi người ghi nhớ trong tim những lời này và đem ra thực hành, thì có lẽ thế giới sẽ nhanh chóng thay đổi trở nên tốt đẹp hơn.

Mặc dầu mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố vẫn tiếp tục, nhưng người Phan Sinh Tại Thế được kêu gọi trở nên một dân tộc của hy vọng và một dân tộc sống niềm hy vọng này qua gương sáng. Cùng nhau, chúng ta được kêu gọi xây dựng một xã hội tràn đầy tình thương, hạnh phúc, bình an, toàn vẹn, hiệp nhất và thịnh vượng, thay vì một xã hội của sự sợ hãi, ghen ghét, tội lỗi, cô lập và cưỡng chế. Nhờ các nỗ lực của chúng ta, mà những chiếc cầu hùng vĩ có thể được xây lên, trên đó các dân tộc thuộc đủ mọi màu da, mọi quốc gia và mọi tôn giáo có thể an toàn tiến tới “một thế giới huynh đệ hơn và phúc âm hơn” (Luật PSTT 14).

(cf. CIOFS Bulletin, số 6. 2004 – vptd)

Thánh Phanxicô tuân phục Giáo Hội

Bret Thoman, SFO



CỰU PHAN SINH VIỆT NAM

Thánh Phanxicô Átxidi là một người Công giáo chính cống. Ngài sinh ra trong một gia đình Công giáo, được rửa tội ít ngày sau đó và mang tên thánh là Gioan. Khi là thiếu niên, cậu Gioan học ở trường đạo do linh mục coi sóc, và hầu như mọi người sống chung quanh cậu đều là người Công giáo, mặc dầu với nhiều trình độ hiểu biết đạo đức và học vấn khác nhau. Cậu cảm nhận ơn hoán cải khi là một thanh niên – không phải là cái qua đạo mới – nhưng là bắt đầu sống đức tin công giáo một cách sâu sắc và chân thành hơn. Tuy nhiên, mối quan hệ của Phanxicô với Giáo hội thật là độc đáo, và mặc dầu Ngài tin vào Giáo hội, Ngài không muốn trở thành linh mục hay một đan sĩ, vốn là một sự lựa chọn tu trì chủ yếu của thanh niên thời Ngài. Thay vào đó, Ngài mở đầu một phong trào thiêng liêng đặc biệt trong khuôn khổ cơ cấu giáo luật của Giáo hội Công giáo.

Phanxicô nói rằng Ngài không muốn trở thành linh mục vì Ngài cảm thấy mình bất xứng. Tuy vậy, nếu người ta đọc giữa các hàng chữ, người ta có thể kết luận rằng Ngài không được kêu gọi gia nhập một trong các Dòng tu đã có trong Giáo hội. Bởi vì nếu Ngài trở thành linh mục hay kinh sĩ, Ngài phải đi vào một truyền thống phẩm trật và thuộc hàng giáo sĩ, vâng lời với vị giám mục luôn quan sát đường lối và cách thức mọi việc cần phải làm. Hoặc nếu Ngài trở nên một đan sĩ, là một sự lựa chọn tu trì khác, Ngài phải đi vào một lối sống đã có cơ cấu sẵn rồi. Trong khi đó, Phanxicô đã biết nhiều về lối sống đầy đủ tiện nghi nơi nhiều tu sĩ, giáo sĩ và giám mục, nên Ngài tránh lối sống tu trì truyền thống và chọn lựa một lối sống riêng cho mình, vì Ngài muốn được tự do sống Tin mừng theo cách hiểu của Ngài. Lối sống tu trì cũ không phù hợp với lý tưởng của Ngài về *Vita Evangelica* (Lối sống Tin Mừng), hoặc Lối sống Tin Mừng Nghèo Khó trọn vẹn. Phanxicô, con người đền tội, tìm cách sống đức nghèo như Chúa Giêsu đã chỉ thị trong Tin mừng theo thánh Máttêu: “Đừng đem gì theo khi đi đường...” Hơn nữa, Ngài mong muốn phong trào của mình được cơ cấu để phục vụ tình anh

em, chứ không theo cách hiểu là phục vụ quyền lãnh đạo phẩm trật, và tuân phục cách nô lệ, như thói quen trong các tu viện và giáo phận thời ấy.

Do Phanxicô liên li chống lại cách thức tu trì thời ấy như vậy, Ngài đã được gọi là người Thệ phản đầu tiên, chàng hippie đầu tiên, và là người bảo vệ môi trường đầu tiên. Các người chống đối giáo sĩ thích nhắc nhở quan điểm này của Phanxicô, trong đó lý tưởng nguyên thủy của Ngài đã bị gạt bỏ bởi Giáo hội công giáo bảo thủ thời đó. Việc này khởi đầu với ông Paul Sabatier, nhà Tin lành Pháp, là người đầu tiên nghiên cứu tiểu sử của Thánh Phanxicô từ một quan điểm phê bình vào cuối thế kỷ 19. Sự thật chính là mặc dầu Phanxicô có đời tu thật độc đáo, Ngài không hề chống Giáo hội, như chúng ta thấy rõ. Phanxicô vẫn là Công giáo theo cách riêng của Ngài, và niềm tin của Ngài là chính thống trong suốt đời mình. Ngài muốn nỗ lực sống cuộc đời của mình và Luật Dòng với sự chuẩn y của bề trên trong Giáo hội; Ngài tìm lời khuyên và hướng dẫn của các Giám mục; Ngài cho phép các lời dạy và chỉ thị của Giáo hội hướng dẫn Ngài; Ngài có lòng mến mộ Đức Mẹ cách riêng, Ngài thờ phượng và tôn sùng Chúa Giêsu trong Phép Thánh Thể. Và mặc dầu nhiều giáo sĩ thời Ngài có đời sống phóng túng và tội lỗi, Ngài không hề lên án các vị - điều này là trái ngược với quan điểm của nhiều người đồng thời với Ngài, cả nơi người Công giáo và người các tôn giáo khác, vì họ đưa ra các lời kết án và tố cáo các giáo sĩ hư hỏng.

Nói rằng Phanxicô là Công giáo xem ra là kỳ khôi, bởi vì Ngài sống ở thời thượng Trung Cổ, vốn là ba thế kỷ tốt lành trước khi Martin Luther chào đời. Không phải mọi người ở Tây Âu trước thời Cải cách là Công giáo cả sao? Sự thật là nền văn hóa tôn giáo Trung Cổ là ít thuần nhất, hơn đa số đã nghĩ. Cuộc sống phóng túng nơi nhiều giáo sĩ và tu sĩ đã dẫn đến các cải cách của Giáo hoàng Gregory trong thế kỷ 11, vốn đã gây ra vấp phạm và bất mãn nơi giáo dân. Các

chi trích về Giáo hội linh mục, tu sĩ và Giám mục là chuyện thường tình.

Nhiều giáo dân bất bình đã chọn *Lối sống Tin Mừng (Vita Evangelica)* và *Lối sống các Tông đồ (Vita Apostolica)*, họ đi khắp nơi nói lời chống đối lối sống giàu sang và đặc quyền của giáo sĩ, vì lối sống này thật khác xa với lối sống Nghèo khó Tin Mừng của chúng ta. Các nhà giáo dân giảng dạy này thường cho rằng chỉ có mình là Kitô hữu đích thực mà thôi, và muốn chứng minh như thế bằng cách lấy các đoạn Kinh thánh để nói rằng lối sống của họ là phù hợp với Kinh thánh, trong khi lối sống của nhiều giáo sĩ Công giáo là không được như vậy. Và họ không cần nói nhiều để thuyết phục người nông dân ít học thấy được sự tương phản giữa cuộc sống quá thiếu thốn của họ, và sự giàu sang xa hoa nơi nhiều giáo sĩ.

Những người nổi loạn nhất nơi các phong trào không chính thống này là nhóm Cathar, một nhóm phát sinh ở Đông Phương, họ có các niềm tin nhị nguyên lập lại niềm tin của thuyết Manikê thuộc thế kỷ thứ 5, là thời mà thánh Âu Tinh trở lại Công giáo. Phái Cathar, còn gọi là phái Albigeois, tin vào hai vị chúa – chúa tốt lành của tinh thần và chúa ác dữ của vật chất. Do đó, họ loại bỏ thế giới này vì là sự dữ (như việc sinh con cái nhiều càng làm cho vật chất xấu dữ hơn nữa), và thay vào đó họ chọn sống nghèo khó. Tuy vậy, họ tự gọi mình là Kitô hữu, nhưng các niềm tin của họ là khác xa với các giáo huấn chính thống của Giáo hội chúng ta.

Có hai nhóm khác rơi vào lạc giáo, không phải chủ yếu do niềm tin sai lạc, nhưng do ly khai: phái Humiliati (Khiêm hạ) và phái Waldo (tức phái Vaudois). Cả hai phái này chọn lối sống giáo dân dè dặt, sống nghèo khó Tin Mừng và đi khắp nơi rao giảng. Điều thú vị đáng chú ý là cả hai nhóm khởi đầu như là nhóm chính thống, và cố gắng rao giảng chống lại nhóm lạc giáo Cathar, bênh vực cho Giáo hội Công giáo. Phái Humiliati có đông đảo người đi theo, và lúc đầu được hàng giáo phẩm phê chuẩn lối sống của họ. Tương tự như gia đình Phan sinh, họ được chia làm ba Nhánh: kinh sĩ, tu sĩ và giáo dân. Tuy nhiên, họ không được phép đầy

đủ để rao giảng Tin mừng – họ chỉ có thể giảng dạy trong giáo phận nào mà giám mục ở đó cho phép mà thôi. Đó có thể là sự suy vi của họ, nhưng một số người không biết chỉ thị này, và vẫn cứ rao giảng nơi nào họ muốn. Điều này dẫn đến sự ly khai, và kết quả là vạ tuyệt thông. Tuy vậy, chỉ nên xét theo từng trường hợp, dựa vào hoàn cảnh cá nhân là chính thống hoặc phi chính thống. Sau đó, nhiều người đã tái hiệp thông với Giáo hội.

Phêrô Waldo, cũng như phái Humiliati (và cũng giống Phanxicô), đã đi Rôma để xin Đức Giáo hoàng phê chuẩn lối sống của mình, các niềm tin của ông được cứu xét và ông được xem là chính thống Công giáo. Tuy nhiên, cũng như phái Humiliati, là một phong trào giáo dân, ông và các môn đồ bị công khai cấm rao giảng, khi Giám mục sở tại không cho phép họ rao giảng. Thế là Waldo chọn số mệnh của mình và tách rời khỏi Giáo hội Công giáo chính thống bằng cách dẫn lời sách Công vụ Tông đồ: “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người phàm” (Cv 5:29), và câu này sẽ trở thành tiếng kêu đoàn kết của các phái Tin lành vài thế kỷ sau đó, bắt đầu với Luther.

Các Giám mục, sợ không biết giải quyết ra sao với các phong trào giáo dân này, đã phản ứng để gìn giữ Giáo hội khỏi các lời dạy sai trái của họ, vốn làm cho nhiều người trở nên sai đạo lý. Sau các vạ tuyệt thông, họ quy về lời giảng dạy sai trái, mở các nghị hội, viết sách thần học, mở các cuộc thập tự chinh lạc giáo và xét xử. Đây chính là tình hình mà Phanxicô bước vào khi Ngài bắt đầu thu hút các anh em đầu thế kỷ 13.

Chúng ta không biết chính xác tại sao Phanxicô đi Rôma năm 1209 với các anh em tiên khởi, để xin Đức Giáo hoàng chuẩn y lối sống của mình. Mặc dầu không có bằng chứng về việc này, có nhân vật nào đó, như Giám mục Guido ở Atxidi, hoặc một người bạn của Phanxicô quen biết cách thức làm việc ở Tòa thánh, có thể đã thuyết phục Ngài đến gặp Đức Giáo hoàng để xin phê chuẩn lối sống của mình. Phanxicô có thể đã được khuyên rằng Ngài có nguy cơ bị xem là lạc giáo như các nhóm khác trước đó, sau khi đã là được xem là



hợp pháp. Sự thật là Ngài trông giống như các người lạc giáo, nên Ngài cần tỏ lộ là con người tốt lành thật sự: Phanxicô và các người lạc giáo đều chọn lối sống khó nghèo của Tin Mừng; họ đều là giáo dân, chứ không phải giáo sĩ; họ cho là lấy linh ứng trực tiếp từ Thánh Kinh. Vì họ là giáo dân, họ không có giáo sĩ kiểm soát họ, và hầu hết các Giám mục không thể chỉ thị cho các giáo dân rao giảng và không biết làm gì với họ. Nhưng vấn đề nghiêm trọng nhất là lời giảng của họ là làm cho nhiều người chống lại Giáo hội chính thức, cho nên vạ tuyệt thông là một giải pháp. Vì thế, một Sắc chỉ của Đức Giáo hoàng là điều Phanxicô cần có để phân biệt mình với các người lạc giáo khác.

Cho nên sau khi Phanxicô viết một bản Luật ngắn, Ngài đi gặp Đức Giáo hoàng năm 1209, và Ngài được Đức Giáo hoàng ban lời phê chuẩn cho lối sống của mình. Về hàng giáo phẩm, các Ngài cho là mình đã tìm được người nào đó đứng về phe mình, nhằm chống lại các phong trào phi chính thống đã có: các người rao giảng chính thống cũng sống trung thành đức nghèo Tin Mừng như người lạc giáo vậy. Và rồi có một người Tây Ban Nha cũng tham gia cuộc đấu tranh này. Các Dòng Hành Khất – Dòng Phanxicô và Dòng Đaminh - sẽ mở cuộc phản công và cho người dân thấy rằng họ không cần chống lại Giáo hội, và họ có thể sống đức nghèo Tin Mừng đích thực một cách chính thống, trong khi vẫn là người Công giáo.

Thật đáng kinh ngạc là nhiều mẫu chuyện của Phanxicô và người lạc giáo giống nhau biết bao. Chẳng hạn, cả Phanxicô và Waldo đều là thương gia, bắt đầu hoán cải khi là thanh niên và chọn lối sống giáo dân đền tội theo đức nghèo Tin Mừng, đi rao giảng và ăn xin; cả hai đều đi Rôma để xin phê chuẩn lối sống của mình và đều được chấp thuận. Tuy vậy số phận hai người lại là hoàn toàn khác nhau. Phanxicô chọn chấp nhận sự quan phòng của Chúa trong ranh giới của Giáo hội, trong khi Waldo chọn sự độc lập. Điều thú vị là ngày nay, sau tám thế kỷ, thánh Phanxicô được biết đến và cảm mến trên khắp thế giới như là một con người của hòa bình, hiệp nhất và cầu nguyện. Còn Phêrô Waldo, người có lẽ cũng đáng được yêu mến như vậy, lại không được ai nghe biết. Ngày nay phái Waldo trên thế giới có khoảng 40.000 thành viên (xem trang <http://www.chiesavaldese.org>) – vốn là một phái còn hiện hữu, nhưng thật sự người ta chỉ còn

biết đó là một phái Kitô, mà sự ly khai diễn ra trước Cuộc Cải Cách Tin Lành thế kỷ 16. Tuy nhiên, vì ở ngoài Giáo hội Công giáo, phong trào Waldo không ai ai nâng đỡ để phát triển, khác với Phanxicô là thế đó.

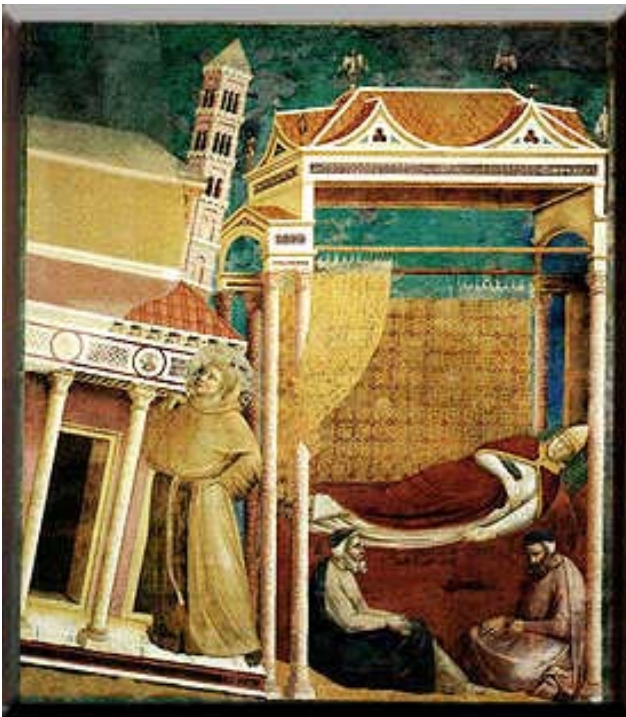
Sau khi đã chứng minh rằng Phanxicô dứt khoát từng phục Đức Giáo hoàng và Giáo hội, chúng ta thấy rõ là Ngài cũng muốn bảo đảm rằng mọi anh em trong Dòng noi gương của Ngài. Trong Lời mở đầu của Bản luật năm 1221, Phanxicô viết rằng Ngài và các anh em đứng đầu Hội Dòng phải tuyên hứa vâng phục và tôn trọng Đức Giáo hoàng và các Đấng kế vị. Trong văn chương Trung cổ, chúng ta thừa nhận rằng những gì viết ra đều phục vụ một mục đích rõ ràng, chứ không phù phiếm. Viết bài (và sao chép các bản văn) trước khi có phát minh máy in vào thế kỷ 16 là một quy trình chần chừ và đắt tiền, chứ không như phim ảnh bây giờ. Do đó, chúng ta có thể thừa nhận rằng những gì viết ra đều có ý nghĩa thật sự. Phanxicô ý thức về cám dỗ của các phong trào chống Giáo hội, và Ngài muốn bảo đảm rằng sự lãnh đạo liên tục trong Dòng không thể tách rời khỏi Giáo hội, và nỗi lo sợ của Ngài là hợp pháp.

Phanxicô không những trung thành với Giáo hội hoàn vũ, mà Ngài còn có ơn tin mạnh mẽ vào các nhà thờ. Chuyện này khởi đầu khi Ngài nghe được ơn gọi đời sống của mình tại San Damiano: “Hãy đi xây lại nhà thờ của Ta đã đổ.” Lúc đầu Phanxicô hiểu mệnh lệnh này của Chúa Giêsu là tái thiết một nhà thờ cụ thể nào đó (nhưng sau rồi Ngài hiểu đó là Giáo hội), và Ngài đi tái thiết các nhà thờ ở San Damiano, nhà thờ Porziuncula, và nhà thờ San Pietro. On tin của Phanxicô vào các nhà thờ có thể được tóm lược trong các câu 4-13 trong Di chúc, được viết ít lâu trước khi Ngài qua đời. Ngài viết trong câu 4 rằng Chúa đã ban cho Ngài ơn tin mạnh mẽ vào sự hiện diện của Chúa trong các nhà thờ, rồi Ngài trích dẫn lời kinh được lấy từ phụng vụ ngày thứ Năm tuần thánh để tôn vinh Thánh giá: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong hết mọi nhà thờ của Chúa trên khắp hoàn cầu. Chúng con chúc tụng Chúa, vì Chúa đã dùng Thánh giá mà cứu chuộc thiên hạ.” Phanxicô cũng được biết đến là người luôn đem theo chổi quét khi Ngài giảng dạy, để quét dọn nhà thờ có vết bẩn, và việc Ngài làm trở thành gương sáng cho giáo dân.

Trong câu 6 của Di chúc, Phanxicô tuyên bố là Ngài tin mạnh mẽ vào các linh mục: “Sau đó,

Chúa đã ban và vẫn còn ban cho tôi ơn tin mạnh mẽ vào các linh mục sống theo qui luật Hội thánh Rôma vì thánh chức của các Ngài, nên dầu các Ngài có bách hại tôi, tôi vẫn chạy đến với các Ngài.” Ngài cũng nói: “Tôi cũng không muốn giảng dạy trong giáo xứ của các Ngài, nếu các Ngài không chấp thuận. Tôi muốn kính sợ, yêu mến và quý trọng các Ngài cũng như tất cả các linh mục khác như là tôn chủ của tôi. Tôi không muốn xem xét tội lỗi của các Ngài, vì tôi nhìn thấy Con Thiên Chúa hiện diện nơi các Ngài, và vì các Ngài là tôn chủ của tôi”. Đây là những nhận định quý báu trong tình hình người ta chỉ trích các linh mục thời Ngài, do lối sống xa hoa và hư hỏng của nhiều vị.

Có một câu chuyện chứng minh ơn tin của Phanxicô vào các linh mục, do một linh mục dòng Đaminh ở thế kỷ 13 kể lại. Phanxicô gặp một người phái Cathar, và người này hỏi Ngài: “Nếu một linh mục sống chung với một phụ nữ, tay linh mục này đã nên ô uế, vậy chúng ta có phải tin vào lời dạy của linh mục ấy và quý trọng các bí tích mà linh mục ấy ban hay không?” Phanxicô, thay vì trả lời trực tiếp cho người Cathar này, đã đi thẳng đến vị linh mục bị người lạc giáo nhắc đến tên và hôn đôi bàn tay của linh mục. Phanxicô nhận định rằng đôi tay của linh mục có quyền truyền phép Mình và Máu của Chúa Giêsu, do đó mức độ thánh thiện của linh mục không ảnh hưởng gì đến quyền cao trọng này.



Quả thật, Phanxicô nhắc lại một giáo huấn của Giáo hội, được cho là của thánh Âu Tinh từ nhiều thế kỷ trước nhằm chống lại phái Donatus (một phái ly giáo khắt khe). Vấn đề là liệu sứ vụ bí tích khách quan của linh mục có lệ thuộc vào sự thánh thiện chủ quan của linh mục ấy hay không. Mình Máu Thánh được truyền phép là *ex opere operato* (do sự), tức là do chính hành vi truyền phép, hay là *ex opere operantis* (do nhân), tức là do hành vi của người truyền phép? Ý kiến của Giáo hội là sự thánh thiện cá nhân của linh mục là không liên quan đến sứ vụ linh mục của Ngài, trong khi nhiều người lạc giáo chủ trương ngược lại. Đến cả người giáo dân Cathar cũng truyền phép Mình Thánh Chúa trong thánh lễ của họ, vì họ cho rằng sự thánh thiện cá nhân có ảnh hưởng lên việc truyền phép, chứ không do việc họ được truyền chức thánh (hay thiếu chức thánh). Vấn đề thần học này đã kéo dài trong nhiều thế kỷ, và gây bối rối cho Martin Luther vì ông nói rằng không bao giờ cảm thấy xứng đáng để truyền phép Mình Máu Chúa. Giáo hội đã kết thúc vấn đề khi quy định đây là một luật Giáo hội ở Công đồng chung Trent.

Trong Di chúc của Phanxicô, chúng ta có thể hiểu tại sao Ngài có ơn tin mạnh mẽ vào các nhà thờ và linh mục (xem Huấn ngôn I). Trong Di chúc, Ngài tuyên bố trong câu 10: “Tôi hành động như thế vì tôi không thấy có gì cụ thể trong thế gian này về Người Con Chí Thánh của Thiên Chúa, ngoài Mình và Máu rất Thánh của Người, mà chính các Ngài (linh mục) nhận lấy và chỉ các Ngài (linh mục) mới được ban phát cho kẻ khác.” Phanxicô tin vào các nhà thờ và các linh mục, bởi vì Ngài biết mình rước Mình Thánh ở đâu và do ai. Phanxicô yêu mến và tôn thờ Sự Hiện Diện Thật Sự của Chúa Giêsu trong Mình Thánh Chúa Giêsu, và nếu không có nhà thờ và linh mục, Ngài không thể nhận lãnh Mình Thánh Chúa được. Điều này không làm cho chúng ta ngạc nhiên vì Ngài là một người Công giáo đạo đức.

Nói rằng Ngài chỉ nhìn thấy Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể chỉ là một nhận định, và tạo sự quan tâm cho các người Công giáo hiện nay, là người sống sau Công đồng chung Vatican II, vốn chủ trương rằng Chúa còn hiện diện trong Kinh Thánh và trong Thánh lễ, ngoài phép Thánh Thể. Tuy nhiên, như người Công giáo hiện đại được đào tạo bởi thần học của Công đồng chung Vatican II, Phanxicô được

đào tạo bởi thần học thời Ngài và thái độ của Ngài phản ánh giáo huấn của Giáo hội

Mọi vấn đề mà chúng ta thảo luận trên đây, như Phanxicô có ơn tin vào các nhà thờ và linh mục, và phép thánh Thể phản ánh các vấn đề đã được bàn thảo trong Công đồng chung Lateran IV. Đức Giáo hoàng Innocent III triệu tập Công đồng năm 1215 trong nỗ lực giải quyết các vấn đề như các lạc giáo, sự bất kính đối với Giáo hội và các vị lãnh đạo, và sự cải tổ việc rước Mình Thánh trong Thập tự chinh Thánh Thể. Phanxicô có mặt tại Công đồng, và vì là người Công giáo tín trung, các vấn đề ấy đánh động cuộc sống của Ngài và ảnh hưởng đến sự hiểu biết thần học của Ngài. Phanxicô là con người của Giáo hội, vì giáo huấn Giáo hội có ảnh hưởng lớn lao trong cuộc sống và niềm tin của Ngài.

Để kết luận, sự hiểu biết của Phanxicô về ơn gọi của mình là độc đáo, và Ngài ý thức rằng tình yêu của Chúa đối với Ngài thật là đặc biệt. Vì vậy, Ngài cố ý tránh gia nhập một Dòng tu đã có sẵn thời Ngài, để có sự tự do sống đức khó nghèo dè dặt, với tư cách một giáo dân bên

ngoài cơ cấu giáo sĩ truyền thống. Tuy nhiên, việc này không làm cho Ngài trở thành kẻ nổi loạn, người ly khai, hoặc người chống hàng giáo sĩ. Đối với Phanxicô, Giáo hội không đơn thuần là một định chế do con người làm ra, được kiểm soát bởi các Đức Ông phái Machiavel, hoặc “một phẩm trật nam giới độc thân”. Ngài ý thức rõ ràng là mình thuộc về Giáo hội định chế – lý do chính là Ngài cảm nghiệm có sự hiện diện của Chúa Kitô – thông qua các linh mục trong phép Thánh Thể, nơi các nhà thờ, và nơi dân chúng. Đối với Phanxicô, mãi mãi là người con trung thành với Giáo hội, Giáo hội là hiện thể của Chúa Kitô, có một cộng đồng, người dân, ơn cứu độ, mầu nhiệm Ba Ngôi và mầu nhiệm Đức Trinh Nữ. Đối với Ngài, sống ngoài Giáo hội là sẽ mất điều quý giá nhất trong đời mình, là sẽ mất đáng duy nhất mà Ngài muốn chiếm hữu: đó là Chúa Giêsu.

Nguyễn Trọng Đa dịch

Nguồn:

http://www.stfrancispilgrimimages.com/images_2/Church.pdf



Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

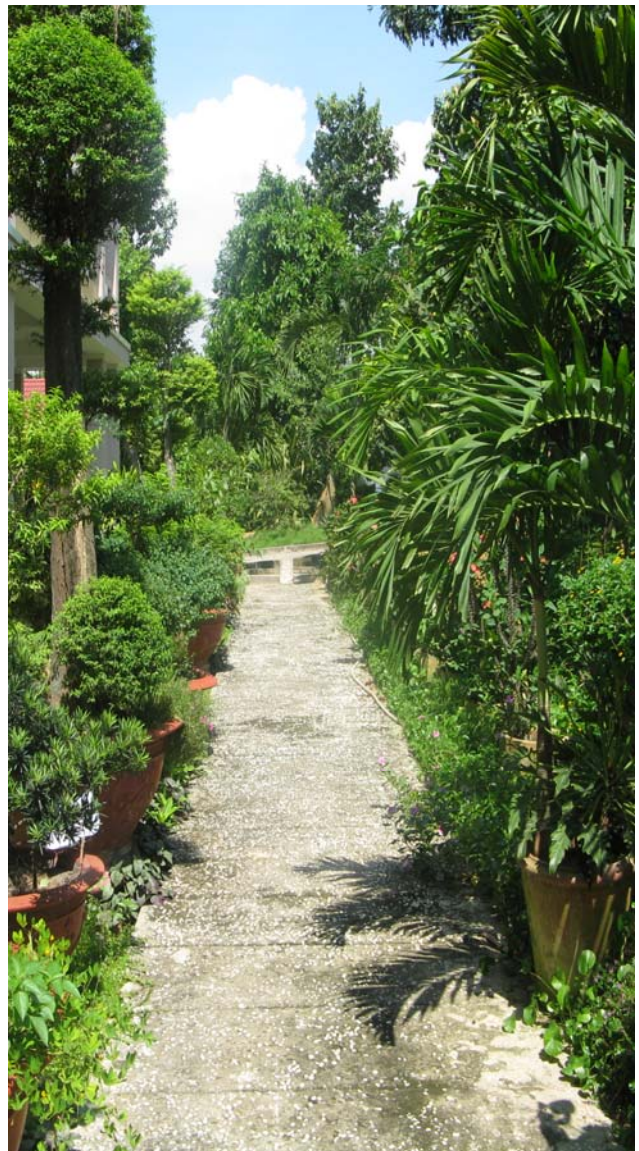
Cha José Garcia, còn gọi là José de la Concepción, được sai xuống Sài Gòn vào năm 1722. Trong suốt 28 năm hoạt động kể từ ngày đặt chân tới Đàng Trong cho đến khi bị trục xuất vào năm 1750, cha đã thành lập rất nhiều Cộng đoàn tín hữu từ Sài Gòn, Lái Thiêu, qua lưu vực sông Mêkông cho đến tận Hà Tiên (mà một số sử liệu ghi là Càn Cao, Kang-Kao hoặc Càng Khẩu) và sang đến Chân Lạp (Campuchia).

Những dấu ấn Mọn hèn Phan sinh

Cha Bonaventura Marrani, Tổng Phục vụ (tức Bề Trên Cả) Dòng Anh em Hèn mọn (1927-1933), trong những bức thư viết vào năm 1929 liên quan đến dự án thành lập một đơn vị mới của Dòng tại Việt Nam, luôn bộc lộ niềm khao khát mãnh liệt của ngài là “viết tiếp những trang sử quang vinh” và “phục hồi truyền thống về vang” của Hội dòng ở Đông Dương. 250 năm hiện diện và hoạt động truyền giáo của anh em Phan sinh trên mảnh đất Việt Nam (từ 1584, năm mà cha Bartolomé Ruiz đặt chân tới Thăng Long, đến 1834 lúc cha Odorico da Collodi chết rũ tù tại Lao Bảo) quả thực đã tạo nên “những trang sử quang vinh”. Nhưng điều gì là yếu tố chủ chốt làm nên “vinh quang” ấy? – Theo thiên ý của chúng tôi:

- Đó không phải là số lượng các thừa sai. Những anh em Phan sinh hoạt động tại Việt Nam không vượt quá con số 100; trong đó số anh em Tây Ban Nha chiếm khoảng ba phần tư. So với các thừa sai Dòng Tên, Dòng Đaminh và nhất là với số lượng đông đảo các thừa sai MEP thì anh em Phan sinh chỉ là thiểu số.

- Đó không phải là sự thánh thiện được Giáo Hội chính thức công nhận qua việc phong thánh. Trong danh sách 117 Thánh Tử vì đạo tại Việt Nam không có tên một anh em Phan sinh nào; mặc dù ít nhất đã có tám anh em chết vì đức tin. Trong số đó, vị đầu tiên phải kể đến là cha Juan Simon (hy sinh năm 1704 tại Đàng Ngoài) và vị cuối cùng là cha Odorico da Collodi (hy sinh năm 1834 tại Đàng Trong). Dòng Tên cũng có một số thừa sai chết vì đạo tại Việt Nam, nhưng chưa vị nào được phong thánh. Đến như Dòng Mến Thánh Giá đã đồng hành với Giáo Hội Việt Nam từ năm 1670 xuyên qua bao thăng trầm, thử thách, và đã có hàng trăm chị em bị giết vì đạo, trong số đó có những người có tên tuổi, hồ



sơ rõ ràng, nhưng cũng chưa ai được phong thánh.

- Đó cũng không phải là quyền tài phán. Các Đại diện Tông toà với tước vị giám mục hầu hết đều thuộc về Hội MEP của Pháp, và Tỉnh dòng Đaminh Tây Ban Nha ở Philippin. Dòng

Bacnabít và Dòng Âu tinh Italia đều có mỗi Dòng một vị Giám mục Đại diện Tông toà ở Đông Đàng Ngoài. Chỉ một linh mục Phan sinh gốc Đức được chỉ định làm Phó Đại diện Tông Toà hoặc Giám mục phó. Nhưng ngài chỉ thi hành chức vụ của mình trong vòng bốn tháng. Cũng như Dòng Tên, Dòng Phan sinh không có Đại diện Tông toà vì cả hai đều không được Toà Thánh giao cho nhiệm vụ cai quản những địa phận Đại diện Tông toà, mà chỉ coi sóc các tín hữu tại những vùng truyền giáo được đặt dưới quyền tài phán của những Giám mục Đại diện Tông toà không thuộc Dòng Tên hay Dòng Anh em hèn mọn. Nhưng trong khi các thừa sai Dòng Tên có công khai sáng những giáo đoàn đầu tiên ở Đàng Trong và Đàng Ngoài, thì anh em Phan sinh Tây Ban Nha, với nhân vật xuất chúng là cha José Garcia, lại có công thành lập những giáo đoàn đầu tiên ở vùng Saigon và lưu vực sông Mêkông, là những miền đất mới được sáp nhập vào vương quốc Đàng Trong.

- Anh em Phan sinh cũng không đóng góp gì đặc biệt cho đời sống văn hoá của Việt Nam. Trong khi đó, các thừa sai Dòng Tên, hầu hết là những nhà trí thức, đã có công lớn trong việc sáng tạo và phổ biến một hệ thống chữ viết mới theo bảng mẫu tự La tinh, “chữ Quốc ngữ”, một công cụ văn hoá cực kỳ quý giá đối với dân tộc Việt Nam. Còn các thừa sai Pháp, như Đức Cha Pigneaux de Béhaine (Bá Đa Lộc) và Đức Cha Taberd (Tù), đã có những đóng góp đáng kể nhằm hoàn thiện hệ thống chữ Quốc ngữ này.

- Nhưng yếu tố làm nên vinh quang của anh em Phan sinh trong lịch sử truyền giáo của mình tại Việt Nam chính là những dấu ấn mọn hèn

đặc thù theo gương mẫu và giáo huấn của Thánh Phanxicô, người anh em hèn mọn đầu tiên. Vâng, quả thật là đã có những căng thẳng và tranh cãi trong thời gian 250 năm đó, mà nguyên nhân chủ yếu là những khác biệt về quốc tịch, về những định chế riêng của mỗi hội dòng và về phương pháp truyền giáo. Nhưng những anh em hèn mọn có dính líu vào vụ việc, đã đến cầu cứu với vị Hồng y Bảo trợ Dòng và với Toà Thánh. Và các anh em ấy đã luôn luôn tuân phục quyền bính của Giáo Hội. Cách họ ứng xử như thế cũng đã được soi sáng và thúc đẩy bởi tinh thần của đấng sáng lập. Nguồn vinh quang đích thực của các thừa sai Phan sinh chính là sự thánh thiện âm thầm kín đáo, xây trên tình yêu mãnh liệt dành cho Thiên Chúa và các linh hồn cần được cứu rỗi. Điển hình như trường hợp một Juan Simon hoặc một Odorico da Collodi đã hiến dâng mạng sống mình làm hy lễ; và một José Garcia đã trở nên tất cả cho mọi người di dân trên đường lữ hành tìm kiếm một miền đất mới để định cư ở lưu vực sông Mêkông. Những dấu ấn mọn hèn mà các thừa sai Phan sinh thuộc nhiều quốc tịch và nhiều thế hệ khác nhau đã để lại ở Đàng Ngoài và Đàng Trong, làm nên hạt giống Phan sinh ủ kín trong lòng đất Mẹ Việt Nam qua nhiều năm tháng, chờ thời điểm Quan Phòng để nảy mầm...

Phi Khanh Vương Đình Khởi, ofm

Dấu Ấn Mọn Hèn

Của Anh Em Phan Sinh

Trên Đất Việt



Đừng quên điều cốt yếu!

Linh mục Nguyễn Hồng Giáo, OFM

Một người đàn bà bồng con trên tay đi ngang qua một cái hang. Bỗng có tiếng từ trong vọng ra “Con hãy vào và lấy tất cả những gì con muốn, nhưng đừng quên rằng con được tự do chọn lựa mà không được quên mất điều cốt yếu.” Tiếng vọng lại nhắc thêm một chi tiết: “Con hãy nhớ một điều nữa: “Sau khi con ra khỏi cái hang, cánh cửa sẽ tự động đóng lại vĩnh viễn. Song hãy tận dụng cơ hội mà đừng quên mất điều cốt yếu.”

Người đàn bà tò mò bước vào và thấy chung quanh mình toàn là vàng bạc, châu báu và



những món trang sức lấp lánh hấp dẫn. Bà vội đặt đứa con xuống và bắt đầu chọn những gì bà ưa thích nhất. Tiếng nói lúc này lại vang lên: “Con chỉ có 8 phút thôi, đừng chậm trễ!”

Tám phút mau mắn trôi qua, người đàn bà ôm đầy vàng bạc và đủ thứ trang sức quý giá chạy vội ra khỏi hang và cửa hang đóng lại. Bấy giờ bà ta mới sực nhớ rằng mình đã bỏ quên đứa con lại trong hang. Bà quăng tất cả mọi thứ đã chọn xuống đất, than khóc kêu la như điên như dại trong tuyệt vọng ...

Người đàn bà khôn khổ này đã có được đủ thứ nhưng lại quên mất điều cốt yếu nhất đối với bà (Theo Internet).

Câu chuyện về người đàn bà là câu chuyện con người sống ở đời. Tám phút vắn vỏi trong hang là ví như bảy tám chục năm hay thậm chí trăm năm ở trần gian. Chúng ta không có nhiều thời gian lắm để định đoạt về số phận mình. *Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy, Cảnh phù du trông*

thấy cũng mực cười! (Nguyễn Công Trứ). Vậy mà, chung quanh ta có quá nhiều thứ làm ta hoa mắt, tưởng đó là những thứ quan trọng nhất, cần thiết nhất, không thể thiếu đối với ta. Ta mất nhiều thời giờ, công sức theo đuổi chúng. Nhưng tục ngữ Pháp có câu: *Không phải cái gì óng ánh cũng đều là vàng cả.* Chính kinh nghiệm sống cũng cho ta nhận ra chân lý đó, đôi khi kịp thời, lắm lúc quá muộn. Không ít lần trong đời, chúng ta đã tỉnh ngộ khi thấy nhiều thứ mà ta say sưa tìm kiếm, xây đắp hoá ra cũng chỉ là tạm bợ. *Trong nháy mắt, hỡi ôi, tất cả đã sụp đổ rồi* (Thánh vịnh). *“Bỗng con mắt dậy thấy mình tay không!”* (Ôn Như Hầu: *Cung Oán Ngâm Khúc*). Biết thế, nhưng chúng ta vẫn thấy rất khó cưỡng lại sức thu hút của các thứ vàng giả mỗi khi nó mời mọc: *Hãy chớp lấy cơ hội!* Lần này, vận may của bạn đã đến rồi, đừng chần chừ!...

Đọc lại câu chuyện dụ ngôn trên trong thời buổi khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay, chúng ta càng thấm thía bài học nó nêu lên. Đã có hàng trăm tỉ phú đô-la trên thế giới “đếm tiền mỏi tay” nhưng chỉ trong thời gian ngắn đã thấy tài sản mình bốc hơi gần hết. Thử lấy hai thí dụ. Tỉ phú Nga Abramovich, -ông chủ của câu lạc bộ bóng đá Chelsea nổi tiếng nước Anh-, đã mất hàng chục triệu USD ở thị trường chứng khoán Luân Đôn chỉ trong 6 tháng khi cổ phiếu Evraz (công ty mẹ của ông ta) giảm từ 28 tỉ euro xuống còn 3,2 tỉ euro. Hoặc Adolf Merckle, nhà giàu đứng hàng thứ năm của Đức, nhà đầu tư tài năng sử dụng 100.000 nhân viên, với doanh số 30 tỉ euro/năm, ông đã mua hết cổ phiếu của hãng xe hơi Volkswagen vào mùa thu năm ngoái và đã bị phá sản hoàn toàn khi hãng này sụp đổ.

Nhưng không phải chỉ có những người giàu có nhất thế giới mới sạt nghiệp vì cơn khủng hoảng này, mà vô số những người bình thường cũng khôn đốn vì nó. Trong nền kinh tế toàn cầu hoá ngày nay, nó chẳng chừa một tầng lớp nào, từ những công nhân nhập cư..., đến ông chủ tiệm buôn bán nhỏ lẻ nơi một góc phố, người nông dân trồng lúa hay cây công nghiệp, bà nội trợ ở những vùng xa xôi, v.v. - tất cả đều là nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp, lớn hay nhỏ của nó.

Nó phủ xuống trên thế giới một màn tang tóc khi hàng trăm người mượn cái chết để tự giải thoát khỏi nỗi thất vọng, tuyệt vọng vì những gì họ coi là chỗ dựa cuộc đời bỗng chốc sụp đổ!

Điều gì là cốt yếu? Câu hỏi đó, mỗi người, mỗi gia đình phải tự trả lời. Cuộc khủng hoảng kinh tế nói trên (cũng như, chẳng hạn trận động đất mới đây ở Trung Quốc hay cơn sóng thần hãi hùng tại Đông Á cách nay ít năm) chỉ là cơ hội giúp hồi tỉnh mà thôi, còn thực ra thì nó luôn luôn đặt ra cho chúng ta trong cuộc sống bình thường. Sau bài “*Lạnh và trống rỗng*” đăng trên báo *Tuổi Trẻ* ngày 3 tháng 4 vừa qua, một người đã chia sẻ: “Nhìn vào nhà tôi ai cũng bảo là hạnh phúc ấm êm: chồng làm giám đốc một doanh nghiệp nhỏ, vợ là giáo viên mầm non, con trai đang học năm nhất đại học. Chúng tôi chưa bao giờ cãi nhau, chồng tôi rất ít nói, cái tính ít nói ngày xưa hấp dẫn tôi thế nào thì bây giờ là nguyên nhân của cái tổ lạnh này. Anh có thể huyền thuyên với bạn bè, với đồng nghiệp, với hàng xóm .. nhưng bước vào nhà anh ít nói một cách đáng sợ. Hỏi gì anh chỉ trả lời cụt lùn: ừ, vậy à, có, không ... Dần dần chúng tôi cũng ít trao đổi công việc với nhau, dù ngày xưa là bạn học cùng ngành, cùng lớp. Sáng, ăn sáng, uống cà phê, mỗi người một tờ báo im lặng đọc. Chiều, anh không la cà nhậu nhẹt mà về rất đúng giờ, cùng ăn cơm với vợ con, xem tivi, lên mạng hoặc đi chơi thể thao ... Thú thật ... lòng

tôi đã đóng băng rồi tôi không còn thấy khó chịu... Tôi tìm vui trong công việc hằng ngày. Ngày nào anh ấy đi công tác vắng nhà, tôi lại thấy dễ chịu, hai mẹ con nói chuyện, cười giỡn suốt ngày. Mấy từ “gia đình hạnh phúc” sao nghe xa lạ quá!” (TT, 8-5-2010, tr 9).

Đâu là điều cốt yếu? Có nhiều thứ cốt yếu, tùy từng lãnh vực, từng phương diện, nhưng cũng phải có một trật tự trong các giá trị theo đuổi, ví dụ: tinh thần phải được đặt cao hơn vật chất; con người, tình người, nhân phẩm, đạo đức, trách nhiệm v.v. cao quý hơn của cải, danh vọng, thành công, hiệu năng của công việc ... Con người ta khát vọng nhiều thứ nhưng chung quy ai cũng tìm kiếm hạnh phúc cả. Điều được coi là cốt yếu trong phạm vi nào cũng chỉ là tương đối so với cái mục tiêu cuối cùng là cuộc đời hạnh phúc.

Trong khi tìm kiếm hạnh phúc ở đời, người Kitô hữu chúng ta còn được nhắc nhở rằng điều cốt yếu đối với ta còn nằm xa hơn: “Nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình? (Mt 16,26; x. Mc 8,36; Lc 9,25)”.

Với người tu sĩ đã bỏ mọi sự theo Chúa, thì tiếng Phúc Âm căn dặn: “Điều cốt yếu của con là Đức Kitô, đừng để cho bất cứ thứ gì cạnh tranh với Ngài trong trái tim con!”



VÀI SUY NGHĨ VỀ BÀI VIẾT: “ĐỨC BIÊN-ĐỨC XVI, VỊ GIÁO HOÀNG ÁP CUỐI...?”

Một số người đã đọc bài viết của cha Trần Cao Tường (TCT): “Đức Biên Đức XVI, Vị Giáo hoàng áp cuối của thời sau hết theo lời tiên tri của Thánh Malachy?”, rồi đặt vấn đề: những điều được nói trong tập sách “*Những lời tiên tri của Thánh Malachy*” có đúng sự thật hay không ?

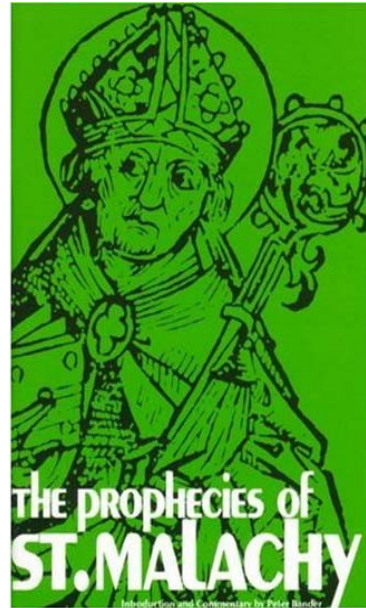
Sau đây là vài suy nghĩ của chúng tôi, trước là về bài viết của cha TCT, sau là về tập sách được gọi là “*Những lời tiên tri của Thánh Malachy*”.

I. BÀI VIẾT CỦA CHA TRẦN CAO TƯỜNG.

Cha TCT đã viết nhiều bài suy niệm trên mạng “Tin Vui thời điểm”. Ngài có cái tài bắt đầu bài suy niệm bằng một câu chuyện đầy ý nghĩa rút ra từ cuộc sống bình thường (hoặc một bức ảnh đẹp nào đó), rồi dần dần dẫn đưa độc giả vào bài Tin Mừng hoặc vào trọng tâm của bài suy niệm.

Đó cũng chính là phương pháp Ngài dùng khi viết bài suy niệm mang đầu đề: “Đức Biên Đức, vị Giáo hoàng áp cuối...?” Ngài nêu quyền sách của Thánh Malachy nói về các vị giáo hoàng, một quyền sách đánh động thị hiếu của các độc giả nhất về thời cuối cùng, để rồi dừng lại nơi Đức Giáo hoàng đương kim Biên Đức XVI. Chủ ý của cha TCT xuất hiện ở các trang 3-5. Trong lúc thế giới bên ngoài, qua các phương tiện thông tin đại chúng, đang tấn công Đức Thánh Cha và Giáo Hội, làm cho nhiều Kitô-hữu chao đảo, thì cha TCT mời gọi chúng ta hãy sống đức tin một cách trưởng thành, hãy lắng nghe Đức Thánh Cha giảng dạy trong hoàn cảnh rối mù của thế giới.

Đức Thánh Cha đương kim đã nêu ra một tệ nạn rất nguy hiểm trong thế giới hôm nay, đó là chủ nghĩa tương đối (*relativism*). Điều này có nghĩa là con người thời nay xem tất cả mọi sự đều là tương đối, vì thế chẳng có chân lý vững vàng nào về tôn giáo, về luân lý. Người ta cứ tùy theo hoàn cảnh, tùy theo sở thích của mình mà sống... Chủ nghĩa tương đối ngày nay trở thành như một thứ chế độ độc tài bắt người ta phải đi theo quan điểm của quần chúng, của phía đa số... Các Kitô-hữu chúng ta phải đứng vững trong đức tin để sống, chứ đừng để cho chủ nghĩa tương đối đó đưa đẩy chúng ta từ trào lưu này sang trào lưu khác.



Tuy nhiên nhược điểm bài viết của Cha TCT là quá dài dòng về câu chuyện “Các lời tiên tri của Thánh Malachy”; vì thế độc giả dễ dàng bị đánh lạc hướng: thay vì quan tâm đến trọng điểm của bài suy niệm như vừa nêu trên, người ta lại chỉ chú ý tới vấn nạn về thời cùng tận, về cách

tính toán những năm tháng còn lại... Đầu đề của bài viết đã đánh động sự tò mò của độc giả và thúc đẩy độc giả tìm câu trả lời theo chiều hướng đó.

II. TẬP SÁCH “NHỮNG LỜI TIÊN TRI CỦA THÁNH MALACHY”.

Tập sách “*Những lời tiên tri của thánh Malachy*” được xuất bản lần đầu tiên năm 1590 do ông Arnold de Wyon. Bản viết tay được gán cho Thánh Malachy, một giám mục người Ai-nhì-lan sống trước đó hơn 400 năm (1094-1148). Người ta kể chuyện rằng năm 1139 ngài tới Rô-ma gặp Đức Giáo hoàng Innocent II để trình công việc trong giáo phận của mình; trong thời gian ở Rô-ma, ngài có một thị kiến về các giáo hoàng tương lai; ngài liền chép lại thị kiến đó, rồi trao bản văn cho Đức giáo hoàng. Đại khái nguồn gốc câu chuyện được kể như thế, để giải thích Thánh Malachy là tác giả của tập sách.

Từ năm 1590 tới nay, người ta không ngừng bàn cãi về tính xác thực của tập tài liệu này. Một số vấn đề khó khăn được nêu ra như sau:

1.Sự thịnh lạng của các học giả:

Từ năm 1139 tới 1590 là 451 năm, không một học giả nào viết về lịch sử Giáo Hội và các Giáo hoàng nhắc tới tập sách này cả. Tại sao lại có sự thịnh lạng này ?

2.Sự thịnh lạng của Thánh Bê-na-đô:

Thánh Malachy là một người bạn của Thánh Bê-na-đô, đã qua đời ngay trong đan viện Clairvaux mà thánh Bê-na-đô là viện phụ. Ấy thế mà khi Thánh Bê-na-đô viết “*Cuộc đời của Thánh Malachy*”, thì không nhắc gì tới tập sách này cả, tuy vẫn nói rằng Đức Cha Malachy được Chúa ban cho ơn nói tiên tri !

Nguyên chỉ vì hai khó khăn nêu trên, ngày nay đa số các nhà nghiên cứu đã không nhìn nhận tính xác thực của tập sách “*Những lời tiên tri của Thánh Malachy*”: họ cho rằng tập sách này là một loại “*đồ giả*”, đã được ai đó trong phái bí truyền soạn ra vào khoảng năm 1600.

3.Vị Giáo hoàng “Phê-rô thành Rô-ma” được thêm vào sau:

Cha Trần Cao Tường còn nêu ra một khó khăn khác (xem những hàng cuối cùng trong bài viết của ngài), đáng cho ta lưu ý : trong quyển “*Những lời tiên tri của Thánh Malachy*” do nhà in sách Công giáo Thomas A.Nelson xuất bản thì chỉ có 111 vị giáo hoàng thôi, dựa theo bản nguyên thủy được gán cho thánh Malachy, chứ không phải là 112 vị như các bản màu nâu về sau. Như vậy, theo cha TCT thì “*trong khoảng thời gian giữa ấn bản thứ nhất và ấn bản sau này thì vị giáo hoàng 112 là Phê-rô thành Rô-ma được thêm vào trong lời tiên tri của Thánh Malachy*”. Điều này càng làm tăng thêm tính giả tạo của tập sách.

4.Sự hiện diện của các Phản-Giáo hoàng:

Dựa theo các danh hiệu trong tập sách được gán cho thánh Malachy, người ta đã nêu ra tên 112 giáo hoàng , bắt đầu từ Đức giáo hoàng Celestin (1143-1144)...Đức Giáo hoàng Bê-nê-đic-tô XVI là vị thứ 267; còn theo danh sách chính thức của Tòa Thánh Vatican, thì Đức Giáo hoàng đương kim là vị thứ 265! Điều đáng nói hơn nữa là trong danh sách của quyển “*Những lời tiên tri...*”, có đến 10 vị không được Giáo Hội nhìn nhận, thường được gọi là các “*Phản Giáo hoàng*” (*anti-papes*). Như vậy danh sách các giáo hoàng người ta nêu ra đó có giá trị thế nào?

5.Những kiểu nói mập mờ:

Sau nữa tài liệu “*Những lời tiên tri...*” dùng nhiều kiểu nói mập mờ.

a) Kiểu nói “*Kết thúc*”:

Sau vị giáo hoàng 112 (tức Phê-rô thành Rô-ma), bản văn ghi “*Kết thúc*” (*The End*).Nhưng đó là kết thúc của cái gì ? của danh sách? của thời gian?Cha TCT cũng nêu ra suy nghĩ (nơi trang 3): “*Danh sách chỉ có 112 vị không có nghĩa là không có vị nào nữa.Thánh Malachy chỉ nhìn thấy tới đó thì sao? Mà thời tận cùng là thời kỳ gì? Tận cùng các vị giáo hoàng từ Âu-châu ? Tận cùng thời Giáo Hội bị điều đứng, bị chao đảo, bị tấn công từ nhiều phía ?*”

Bản văn cũng không nói rõ là giữa Đức Giáo hoàng “*Vinh quang cây Ô-liu*”(được xem là danh hiệu của Đức Thánh Cha Bê-nê-đic-tô XVI) và Đức Giáo hoàng “*Phê-rô thành Rô-ma*” sẽ không có ai nữa. Vì thế người ta có thể còn thêm vào chỗ ấy những danh hiệu khác nữa !

b) Các danh hiệu tượng trưng:

Các vị giáo hoàng đều được chỉ định theo một danh hiệu tượng trưng: ví dụ: Bông Hồng, Bông Huệ, Người Lính...Từ một danh hiệu tượng trưng như vậy, làm sao người ta có thể nhận diện cách chính xác một vị giáo hoàng ? Người ta khẳng định danh hiệu “*Nửa mặt trăng*” ám chỉ Đức Giáo hoàng Gio-an Phao-lô I, vì ngài làm giáo hoàng chỉ trong 33 ngày thôi; nhưng Đức Giáo hoàng Piô II ở ngay giáo hoàng trong thời gian còn ngắn hơn, tức là 26 ngày năm 1503, thì cũng có thể mang danh hiệu đó được lắm chứ ? Tước hiệu “*Vinh quang cây Ô-liu*” được xem là ám chỉ Đức giáo hoàng Biê-nê-đic-tô XVI. Người ta nói rằng Thánh Bê-nê-đic-tô ngày xưa có tiên báo là sau này sẽ có một vị giáo hoàng thuộc dòng của ngài: vị này sẽ đưa Giáo Hội đến chiến thắng vinh quang trên sự dữ. Quả thực Đức Giáo hoàng đương kim có lòng yêu mến đối với Thánh Bê-nê-đic-tô, nhưng ngài có thuộc về dòng Bê-nê-đic-tô đâu ! Và đã chắc gì ngài là giáo hoàng cuối cùng mang danh hiệu Bê-nê-đic-tô ? Đã có 15 vị mang danh hiệu là Bê-nê-đic-tô rồi! Đàng khác cây ô-liu là biểu tượng của hòa bình; vậy thì tước hiệu này đáng lẽ phải áp dụng cho Đức Giáo hoàng Gio-an XXIII: ngài là người đầu tiên đã gửi một thông điệp cho toàn thế giới, chứ không riêng gì cho con cái trong Giáo Hội, nói về hòa bình; thông điệp ấy mang đầu đề là “*Hòa bình trên thế giới*” (*Pacem in terris*).

Như ta thấy đó, các danh hiệu giáo hoàng trong tập “*Những lời tiên tri...*” rất mơ hồ, vì thế được gán ghép cho vị giáo hoàng nào cũng được!

Từ những nhận xét trên, chúng ta có thể nói tập sách “*Những lời tiên tri của Thánh Malachy...*” chẳng có chút giá trị lịch sử, thần

học hay tu đức gì cả, để chúng ta bận tâm. Chúng ta có thể đọc để giải trí lúc “trà dư, tửu hậu”; cũng đừng quên rằng nó được viết bằng tiếng La-tinh, nếu muốn đọc trong nguyên bản!

Thanh Hải ngày 2-5-2010.

Norberto

Giờ thánh của Đức Maria

Có một chủ đề hết sức nan giải trong Tin Mừng Gioan có thể làm sáng tỏ vai trò độc đáo của Đức Maria trong lịch sử cứu độ. Chủ đề này quan trọng đến nỗi nó sẽ giúp chúng ta biết làm thế nào mà Đức Maria lại có thể trở thành "Eva Mới" và là người mẹ thiêng liêng của mọi Kitô hữu. Chúng ta hãy nhìn vào chủ đề xuyên suốt này trong Tin Mừng IV là chủ đề về "Giờ."



Chủ đề bí nhiệm về “giờ” của Đức Maria vận hành như một sợi chỉ xuyên suốt trong Tin Mừng Gioan và tạo ra tình trạng thấp thỏm đầy kịch tính đối với độc giả. Trước hết chúng ta bắt gặp chủ đề xuyên suốt này vào khởi đầu sứ vụ công khai của Đức Kitô tại tiệc cưới Cana, vào lúc Đức Giêsu nói với Đức Maria, "Giờ của con chưa đến" (Ga 2,4). Vào lúc này, Đức Giêsu không làm sáng tỏ giờ này là giờ nào hay vào

lúc nào thì giờ ấy sẽ đến. Người chỉ nói rằng giờ mau nhiệm chưa đến.

Tính tò mò của chúng ta tăng lên khi Đức Giêsu quy chiếu đều đặn đến một số giờ tối hậu sắp đến. Thí dụ, đang khi ngỏ lời với người phụ nữ Samaria, Người nói rằng giờ đang đến khi những kẻ thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật (4,21-23). Rồi đang khi ngỏ lời với đám đông tại Giêrusalem, Người nói giờ đang đến khi các kẻ chết nghe tiếng Con Thiên Chúa và ai nghe thì được sống (5,25).

Giờ bí ẩn của Đức Kitô được đề cập đến hơn hai lần trong những khoảnh khắc xung đột căng thẳng giữa Đức Giêsu và các đối thủ của Người. Nhưng lần nữa, thực chất và sự phối hợp của giờ này vẫn bị che phủ. Khi người Do-thái tại Giêrusalem tìm cách bắt Đức Giêsu, Tin Mừng Gioan ghi nhận rằng không ai có thể ra tay trên Người được “vì giờ của Người chưa đến” (7,30). Tương tự như vậy, sau cuộc tranh cãi sôi nổi với người Pharisêu, không ai có thể bắt giữ Đức Giêsu vì "giờ của Người chưa đến" (8,20).

Đôi khi, chúng ta nghe nói về một số giờ bí ẩn gần đến nhưng chẳng bao giờ đến cách trọn vẹn. Vì thế, chúng ta cần xem xét giờ này là giờ gì? Và khi nào giờ ấy sẽ đến?

Giờ đã đến

Thật may, giờ được chờ đợi bấy lâu cuối cùng đã đến trong Gioan 12. Chỉ sau khi Người vào Giêrusalem trong Tuần Thánh. Cuối cùng Đức Giêsu công bố giờ của Người đã đến. Người nói, "Giờ đã đến để Con Người được tôn vinh" (Ga 12,23). Và Đức Giêsu tiếp tục bảo cho chúng ta biết mọi sự giờ này là giờ gì: tình yêu hy tế và tự hiến của Người trên Thập giá (Ga 12,24-25).

Nhưng tới một mức độ thật đáng kể, Tin Mừng Gioan ghi nhận cách thức làm thế nào mà giờ này không phải là một khoảnh khắc nguy kịch trong cuộc đời Đức Giêsu. Giờ của Đức Kitô cho thấy đó là bước ngoặt trong lịch sử thế giới ! Vì giờ ấy đưa chương trình cứu độ của Thiên Chúa đến mức viên mãn như đã được tiên báo tất cả trong sách Sáng Thế từ lâu lắm rồi. Giờ của Đức Giêsu dẫn đến sự thất bại của ma quỷ, mà Thiên Chúa đã hứa Người sẽ hoàn tất trong St 3,15. Chúng ta cần xem xét những gì mà chính Đức Giêsu nói sẽ xảy ra trong giờ của Người :

"Giờ đây đang diễn ra cuộc phán xét thế gian. Giờ đây thủ lãnh thế gian này sắp bị tống ra ngoài ! Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi." Đức Giêsu nói thế để ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào." (Ga 12,31-33)

Cần lưu ý cách thức Đức Giêsu nói về cái chết của Người không như khoảnh khắc thất bại, nhưng là một khoảnh khắc chiến thắng. Khi Người được giương cao trên Đồi Can-vê, thì "quyền lực của thế gian này"—satan—sẽ bị tống ra ngoài. Sự thất bại của satan nhắc đến lời tiên báo nổi tiếng trong St 3,15, khi Thiên Chúa tiên báo rằng cuối cùng một người nữ sẽ có một người con, người nữ ấy sẽ đạp đạp đầu con rắn. Vì thế, Tin Mừng Gioan, trình bày giờ Khổ nạn của Đức Giêsu như là giờ thất bại của satan. Cuối cùng, giờ của Đức Kitô hoàn tất lời ngôn sứ xưa trong St 3,15.

"Giờ" của Người Đàn Bà dưới chân Thập giá

Điều này có những ẩn ý thâm sâu để có thể hiểu những lời nói sau cùng của Đức Giêsu trên Thập giá, khi Người ngỏ lời với bà với tước hiệu thật lạ lùng là "người đàn bà" : "Khi Đức Giêsu thấy mẹ Người và người môn đệ thương mến đứng gần, Người nói với mẹ Người, 'Này Bà, đây là con bà!'" (Ga 19,26).

Trong Tiệc cưới Cana, đây là điều hết sức bất thường đối với một người đàn ông Do-thái gọi mẹ mình là "đàn bà". Thực ra, không có điều rõ rệt nào nơi người Giu-đa cổ và người Hi-lạp xưa nơi người con mà lại đi nói với mẹ mình theo cách này. Vì thế, ắt hẳn Đức Giêsu đã có một số mục đích chiến lược khi gán cho mẹ Người tước hiệu độc đáo là "người đàn bà."

Một khi chúng ta nhận ra điều đó trong Tin Mừng Gioan, "giờ" chết của Đức Giêsu được

hiểu là sự thất bại của ma quỷ và là sự hoàn tất của Sáng thế 3,15 (x. Ga 12,31-32), ý nghĩa tước hiệu "người đàn bà" của Đức Maria mang nghĩa trọng tâm này. Rõ ràng trong bối cảnh với St 3,15, Đức Maria đang được gọi là "người đàn bà" trong hoạt cảnh này sẽ nhắc nhớ đến một người phụ nữ đặc biệt : người phụ nữ của Sáng thế 3,15 mà con của bà sẽ đã đánh bại con rắn. Thực vậy, Tin Mừng Gioan liên kết Đức Maria với người phụ nữ xưa kia là Evà.

Evà mới

Và vì Kinh Thánh mô tả Evà là "mẹ của mọi sinh linh" (St 3,20), sự liên kết của Đức Maria với "người phụ nữ" của Sáng Thế lan toả thêm ánh sáng trên mẫu tính thiêng liêng của mẹ trên toàn thể các kitô hữu—một đề tài đã được khai phá trong suy tư của chúng ta trong Gioan 19. Tại đó, chúng ta đã xem xét làm thế nào mà ý nghĩa biểu tượng của tương quan từ mẫu với người môn đệ được Chúa yêu thể hiện nơi Đức Maria như người mẹ thiêng liêng của mọi tín hữu Kitô. Tại đây, chủ đề Evà mới trong Gioan 19 củng cố và đào sâu sự đồng thuận Kinh Thánh đối với mẫu tính thiêng liêng của Đức Maria. Y như Evà là mẹ của mọi sinh linh, thì Đức Maria, trong tư cách là Evà Mới, trở thành mẹ của tất cả người nào đang sống sự sống thần linh trong Đức Kitô nhờ ân sủng.

Đây là điểm mà ĐGH Gioan Phaolô II thực hiện khi ngài suy tư về những lời của Đức Kitô nói với Đức Maria trên Thập giá. Bằng những lời "Này là con bà!" Đức Giêsu chỉ cho thấy rằng sứ vụ từ mẫu của Đức Maria sẽ tiếp tục theo một nẻo đường mới. Cho tới lúc này, bà đã phục vụ trong tư cách là mẹ của Đấng Mê-sia ; sứ vụ từ mẫu của mẹ tìm thấy "một sự liên tục 'mới' trong Giáo hội và qua Giáo hội, được biểu tượng hoá và được tượng trưng bởi tông đồ Gioan [người môn đệ được yêu]."^[1] Là mẹ của Đức Giêsu, giờ đây ngài cũng trở thành mẹ của mọi Kitô hữu chia sẻ đời sống của Đức Kitô.

Đón Đức Maria về nhà?

Cuối cùng, chúng ta hãy xét ba điểm từ câu cuối của của hoạt cảnh này tại chân Thập giá nói với chúng ta về nẻo đường của người môn đệ được yêu đã đón nhận Đức Maria như người mẹ thiêng liêng của mình : "Và kể từ giờ đó người môn đệ đón lấy Đức Maria về nhà mình" (Ga 19,27).

Trước hết, các hạn từ "từ giờ đó" không ám chỉ tới một giờ khắc theo thứ tự thời gian, nhưng ám chỉ tới giờ tối hậu của Đức Kitô về một tình yêu tự hiến trên Thập giá và sự chiến thắng toàn diện của Người trên satan. Điều ngụ ý là giờ đây công trình cứu độ của Đức Kitô trên Đồi Can-vê thì hoàn tất, người môn đệ Chúa yêu có thể "đón lấy Đức Maria về nhà mình."

Nhưng, kể đến, "đón lấy" Đức Maria về nhà mình có ý nghĩa gì đối với người môn đệ được yêu? Trong Tin Mừng Gioan từ hi-lạp "đón lấy" (*lambano* – *lambano* - take) có ba nghĩa. Nghĩa thứ nhất là khi được liên kết với một vật hiển nhiên rõ ràng (về thể lý) thì *lambano* ám chỉ tới lấy cái gì đó về vật chất như lấy ổ bánh mì ("Rồi Đức Giêsu cầm lấy bánh . . ." [Ga 6,11]). Thứ đến, tuy nhiên, khi được liên kết với một ân ban thiêng liêng, thì từ này không ám chỉ tới việc cầm lấy theo nghĩa di chuyển cái gì đó về vật chất hầu nắm lấy nó. Thay vào đó, nó có nghĩa là "đón nhận" trong việc lãnh nhận ân sủng (Ga 1,16) hay lãnh nhận Thánh Thần (Ga 20,22). Thứ ba là, trong một cao trào khác, khi từ *lambano* được liên kết với một con người thì nó có nghĩa là đón nhận một người nào đó cách cá nhân— chào đón, chấp nhận, hay tin tưởng vào người ấy. Trong Tin Mừng Gioan, nghĩa thứ ba này thường được dùng để diễn tả người nào đó đang chào đón Đức Kitô trong đức tin với sự tin tưởng (Ga 1,12; 5,43; 13,20).^[2]

Do hoạt cảnh của chúng ta tại Thập giá trong Gioan 19,27 sử dụng từ "đón lấy" (*lambano*) – *CGKPV*: rước – qui chiếu tới bản thân Đức Maria, nghĩa thứ ba nhắm đến cá nhân thì rất có thể phù hợp ở đây. Do đó, khi bản văn nói người môn đệ được yêu "đón" Đức Maria, điều này không có nghĩa là người môn đệ ấy đưa Đức Maria trên một hành trình đến một nơi đặc thù nào. Đúng ra, điều ấy nhắm đến một cuộc chào đón mang tính cá nhân Đức Maria vào cuộc đời của người môn đệ ấy. Cần nhắc nhớ rằng Đức Giêsu chỉ đặt người môn đệ được yêu trong một tương quan tử-mẫu với Đức Maria ("Này là mẹ anh!"). Như vậy, người môn đệ được yêu "đón lấy" (*lambano*) Đức Maria nhắm đến sự chấp nhận hân hoan Mẹ Đức Giêsu của ngài trong tương quan mới mẻ này khi ngài đón nhận Đức Maria là mẹ ngài.

Đón nhận Đức Maria

Thứ ba là, "người môn đệ rước bà về nhà mình" có ý nghĩa gì? Qua những từ cuối cùng

chung chung được dịch là "nhà mình" (tức nhà riêng của người môn đệ ấy), diễn tả trong nguyên bản hi-lạp theo nghĩa đen nhiều hơn, "vào nhà người môn đệ" hay "vào trong những gì của người ấy." Thật ra, Tin Mừng Gioan sử dụng lối diễn tả này để mô tả dân riêng của Đức Giêsu (1,11), đàn chiên của Người (10,4), hay các môn đệ của Người (13,1). Nhất là trong Gioan 13, các từ "riêng của Người" mô tả sự hiệp thông sâu xa và riêng tư với các môn đệ của Người.

Vì thế, trình thuật người môn đệ được yêu đón nhận Đức Maria đi vào "cái riêng tư của người ấy" chắc chắn không như áp dụng với người môn đệ đơn thuần là rước ngài (Đức Maria) về nhà mình. Tin Mừng Gioan quan tâm tới điều gì đó còn sâu xa hơn chỉ là chuyện Đức Maria đi đến sống ở nơi nào. Đúng ra, người môn đệ được yêu rước Đức Maria "về nhà mình" chỉ ra điều gì đó sâu xa hơn và thiêng liêng hơn nhiều. Người môn đệ được yêu đón Đức Maria đi vào sự hiệp thông sâu xa và riêng tư, đón lấy trọn vẹn mẹ của Đức Giêsu là mẹ của riêng mình. Ngài đón Đức Maria như là người của "riêng mình".^[3]

Lần này, Có chỗ trong quán trọ

Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II thêm vào điểm nhấn thiêng liêng trong hoạt cảnh này. Ngài lưu ý rằng các hạn từ "vào cái riêng của mình" trong Tin Mừng Gioan qui chiếu đến "món hàng hay tặng phẩm thiêng liêng nhận được từ Đức Kitô: ân sủng (Ga 1,16), Ngôi Lời (Ga 12,48; 17,8), Thần Khí (Ga 7,39; 14,17), Thánh Thể (Ga 6:32–58)."^[4]

Rồi ngài kết luận rằng người môn đệ được yêu, trong khi đón nhận Đức Maria "đi vào cái riêng của người ấy," là nhận ra Đức Maria như là tặng phẩm thiêng liêng cao quý được ban cho các môn đệ của Đức Kitô. Bằng việc rước Đức Maria "vào cái riêng của mình," người môn đệ được yêu đón nhận Đức Maria không chỉ như một người mẹ thông thường, mà như một người mẹ thiêng liêng là đáng thay mặt cho tặng phẩm thiêng liêng sâu thẳm cho đời sống nội tâm của người ấy. Y như người môn đệ trung tín đón nhận Ngôi Lời, Thần Khí, hay Thánh Thể vào đời sống thiêng liêng của mình, cũng thế người môn đệ được yêu đón nhận mẫu tính thiêng liêng của Đức Maria như là một kho báu được ban cho ngài bởi Đức Chúa chúng ta. Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II thúc đẩy chúng ta tạo ra

một chỗ cho Đức Maria trong đời sống riêng tư của chúng ta, y như người môn đệ được yêu đã làm trong đời của ngài :

Trong số những ân ban ngài nhận được từ sự việc là ngài được Đức Giêsu thương yêu, người môn đệ đón nhận Đức Maria như là mẹ mình, là đang thiết lập một sự hiệp thông đời sống sâu xa với người (Đức Maria) (x. *Mẹ Đáng Cứu Thế - Redemptoris Mater*, số 45, ghi chú 130). Nguyên xin cho mỗi Kitô hữu, phỏng theo mẫu gương người môn đệ được yêu, mà “rước Đức Maria về nhà mình” và tạo ra một nơi cho người trong đời sống riêng hàng ngày của mình, đang khi nhận ra vai trò quan phòng của người trong hành trình cứu độ.^[5]

[1] John Paul II, *Redemptoris Mater*, no. 24, available online at www.vatican.va/holy_father/john_paul_ii/encyclicals.

[2] I. De La Potterie, *Mary in the Mystery of the Covenant* (New York: Alba House, 1992), pp. 225–28; G. Montague, *Our Father, Our Mother* (Steubenville, OH: Franciscan University Press, 1990), pp. 128–29.

[3] I. De La Potterie, *Mary in the Mystery of the Covenant*, pp. 227–28; G. Montague, *Our Father, Our Mother*, pp. 128–29.

[4] John Paul II, General Audience, May 7, 1997, as cited in John Paul II, *Theotokos* (Boston: Pauline Books and Media, 2000), p. 193.

[5] Ibid.

Edward P. Sri

Antôn Vũ Hữu Lệ (chuyển ngữ)

15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN *(tiếp theo)*

Tác giả: Tu sĩ Tadêô Matura, Ofm

Chuyển ngữ: Paul Hoa, Ofm

Ngày thứ tư

CON NGƯỜI CỦA TÌNH HUYNH ĐỆ

Chúng ta hãy chạy đến với Người (Đức Giêsu) như đến với “Vị Mục tử, Đáng chăm sóc linh hồn chúng ta” (1Pr 2,25). Chính Người nói: “Tôi là mục tử nhân lành, Tôi nuôi nâng các chiên tôi, và hi sinh mạng sống cho đàn chiên”.

Tất cả đều là anh em với nhau; nên anh em đừng gọi ai dưới đất này là cha, vì anh em chỉ có một Cha, Đáng ngự trên trời. Anh em cũng đừng để ai gọi mình là thầy, vì anh em chỉ có một Thầy, Đáng ngự trên trời (x. Mt 23,8-10).

“Nếu anh em ở trong Thầy và lời Thầy ở trong anh em, thì anh em muốn điều gì, cứ việc xin, và anh em sẽ được như ý” (Ga 15,7). “Ở đâu có hai hoặc ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ” (Mt 18,20). “Đây, Thầy ở cùng anh em cho đến tận thế” (Mt 28,20). “Những lời Thầy nói với anh em là Thần khí và là sự sống” (Ga 6,64). “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6).

(L Ksc XXII,32-40)

Những đoạn văn này tất cả đều rút ra từ Phúc Âm nhưng lại là của thánh Phanxicô. Chính ngài đã chọn lựa chúng, tập hợp lại theo một thư

lô-gích nào đó và đưa vào trong Bản Luật của ngài (L Ksc 22,32-40), và đặt quan niệm của ngài về cộng đoàn dựa trên chúng. Lấy từ nhiều nguồn khác nhau (các Phúc Âm của thánh Mathêu và thánh Gioan, Thư của thánh Phêrô), chúng xem ra có vẻ là rời rạc và sự sắp đặt của chúng là giả tạo. Ngược lại, nếu đọc kỹ, chúng ta thấy chúng thống nhất với nhau chặt chẽ.

Ở trung tâm nổi bật khuôn mặt Chúa Kitô, dưới hình ảnh người mục tử nhân lành mà thánh Phanxicô có cảm tình đặc biệt. Người đứng ở giữa, biểu lộ chân tính của Người, chân tính đó là một tình yêu đến chết (*Tôi hi sinh mạng sống cho đàn chiên...*) nhưng luôn luôn hiện thực, vì Người không ngừng săn sóc đàn chiên mà Người nuôi dưỡng. Chúng ta được mời gọi chạy đến với khuôn mặt tỏa sáng lòng nhân lành và đầy dịu hiền này, để chúng ta quy tụ lại với nhau như một đàn chiên chung quanh Vị Mục Tử và Đáng bảo vệ mình.

Những kẻ được quy tụ lại như vậy làm thành một cộng đoàn gồm những người bình đẳng, huynh đệ. Trong số các nhà sáng lập những Dòng lớn, thánh Phanxicô là người duy nhất

trích đưa vào Bản Luật của ngài đoạn Phúc Âm loại trừ các danh xưng *cha và thầy*. Điều đáng ghi nhận là trong các bản văn của ngài, sau chữ *Chúa*, chữ *Anh em* được sử dụng nhiều nhất. Trong cộng đoàn được quy tụ quanh Chúa Kitô, không có cha hay thầy nào khác ngoài Cha ở trên trời và vị Thầy duy nhất, Chúa Kitô - mọi cộng đoàn thuộc Giáo Hội, dù là cộng đoàn giáo dân hay tu sĩ -. Giữa họ với nhau, các tín hữu trước tiên sống bình đẳng tự bản chất, họ là anh chị em và phải hành xử đúng như thế. Từ ngữ và thực tại của người anh em bao hàm một nguồn gốc chung, sự bình đẳng và sự thân thuộc, đặt nền trên một lòng âu yếm nào đó. Anh em, Huynh đệ đoàn, đó là những từ quen thuộc trong truyền thống Phan sinh: thánh Phanxicô là người đầu tiên trong lịch sử đặt cho nhóm tu sĩ của ngài danh xưng là Huynh đệ đoàn. Cảm thức về tình huynh đệ nơi ngài mạnh đến nỗi ngài áp dụng danh xưng anh/chị cho mọi tạo vật.

Phần tiếp theo của đoạn văn, ở nhiều chỗ khác nhau, lấy lại đề tài về sự hiện diện của Chúa với cộng đoàn của Người. Chạy đến với Vị Mục Tử, quây quần chung quanh Người, đã nói lên sự gắn bó của cộng đoàn rồi, nhưng cộng đoàn này còn có những gốc rễ sâu xa hơn nữa. Phải lưu lại không chỉ ở bên Người, nhưng ở bên trong, trong Người, theo từ ngữ súc tích của thánh Gioan. Bây giờ, đến lượt mình, lời là hạt giống và là thần khí sẽ ở lại trong chúng ta, và chúng ta, cộng đoàn, sẽ có niềm tin chắc hi hoan rằng Chúa sẽ lắng nghe và nhận lời các ước nguyện và những lời cầu xin chân thành của chúng ta. Giống như một đề tài chủ đạo, hai đoạn văn sau đây nhấn mạnh đến sự hiện diện của Chúa Kitô ở đâu có hai hoặc ba người họp nhau lại nhân danh Người; một sự hiện diện được xác quyết và được bảo đảm mãi mãi. Cộng đoàn các tín hữu là chỗ cho sự hiện diện ấy: chính nhờ và vì sự hiện diện đó mà cộng đoàn hiện hữu và được duy trì. Cùng với sự hiện diện đó có những lời mà Chúa Giêsu công bố, và những gì Người hứa và đòi hỏi qua chúng. Những lời ấy là thần khí và là sự sống: khi chúng đến và lưu lại trên các tín hữu, chiếm lĩnh họ, chúng ngăn cản mọi thứ thụ động, mọi thứ bám trụ. Giống như làn gió thổi (thần khí...), chúng tác động và làm rung chuyển nước và cuối cùng làm nảy sinh sự sống nơi người nào chăm chú lắng nghe.

Đoạn cuối đưa chúng ta hướng nhìn lên Chúa Giêsu, Vị Mục Tử và là Đấng chăm sóc, và như

thế là để nhấn mạnh đến vị trí trung tâm của Người trong bản phác họa này về mẫu nhiệm cộng đoàn: Người là đường, là sự thật và là sự sống.

Nhờ một tập hợp những đoạn Kinh Thánh, thánh Phanxicô vừa giới thiệu một cái nhìn sâu sắc về cộng đoàn anh em làm nên. Chung quanh Chúa Giêsu, Vị Mục Tử, Đấng vì yêu thương đã hiến mình cho đàn chiên, anh em quây quần lại như quanh một bếp lửa, xác tín có Chúa hiện diện, được liên kết nhờ sự hiện diện ấy, không ngừng được giữ luôn tinh thức nhờ Phúc Âm là *Thần khí và là sự sống*. Dựa trên cái nhìn thần học này, thánh Phanxicô công bố điều luật quy định các mối tương quan giữa những con người với nhau.

Anh em hãy yêu thương nhau như Chúa nói: "Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em (L Ksc XI,5: Ga 15,12) và còn nữa: Chúng ta phải yêu mến tha nhân như chính mình. Ai không muốn yêu họ như chính mình, thì ít ra đừng làm điều ác nhưng hãy làm điều lành cho họ (2T Th 26-27). Và trong khung cảnh một kinh nguyện: xin cho chúng con yêu mến tha nhân như chính mình, nghĩa là hết sức giúp đỡ họ nhận biết tình yêu của Cha, vui mừng vì những điều thiện của họ cũng như của chính chúng con, thông cảm khi họ gặp khốn khó và không làm phiền bất cứ người nào (K LC 5).

Phải yêu tha nhân như chính mình; hơn nữa, giống như chúng ta đã được Chúa Giêsu yêu thương, bằng một tình yêu đến cùng, đến hi sinh chính mạng sống của Người.

Nhưng tha nhân của tôi là ai? Đối với thánh Phanxicô, trước hết đó là những người mà ngài nhiều lần gọi một cách tâm tình là *các anh em đáng chúc phúc của tôi*, và ngài đã đưa họ đi theo ngài trên các nẻo đường Phúc Âm, trong Huynh đệ đoàn ngài đã thành lập. Đây là điều hiếm thấy trong văn chương của giới tu trì: ngài xin họ yêu thương nhau bằng *tình yêu của người mẹ*. Mỗi người cũng hãy yêu thương và nuôi dưỡng anh em mình như mẹ hiền yêu thương và nuôi dưỡng con cái. *Thiên Chúa sẽ giúp anh em chu toàn nhiệm vụ đó (L Ksc IX,11)*. Ngài gắn bó với biểu từ này đến nỗi ngài giữ lại nó trong Bản Luật thứ hai của ngài, tuy vẫn gọn hơn nhiều (L IV,8). Tình yêu này của người mẹ sẽ trở nên cụ thể như đoạn sau đây cho thấy: *Mỗi người hãy bày tỏ cho anh em khác nhu cầu của*

mình để họ tìm cách giúp đỡ cho (L Ksc IX,10). Điều đó giả thiết giữa các anh em có một niềm tin tưởng đơn sơ như niềm tin tưởng giữa người con và mẹ mình. Họ có thể nói mọi sự và xin mọi thứ nơi người kia, tin chắc rằng người kia cũng niềm nở, cũng cởi mở như một người mẹ đối với con thơ của mình. Thế nhưng, đừng vì thế mà tưởng rằng thánh Phanxicô có một cái nhìn ướt át về các mối tương quan huynh đệ. Trong số các bản văn của ngài, các Huấn ngôn đã minh chứng, ngài biết anh em có thể bị anh em mình bách hại (Hn 3), có sự ghen tức về điều lành nơi kẻ khác (Hn 8), khó mà yêu thương kẻ và má mình (Hn 14), anh em có thể đòi hỏi những điều tốt lành từ người khác hơn là mình có thể trao ban (Hn 17), thật khó mà chịu đựng được sự yếu đuối của kẻ khác (Hn 18) và yêu mến những người bị xem như một gánh nặng cho mình (Hn 24).

Mức cao nhất của tình yêu tha nhân, như được nói tới trong Phúc Âm, đó là yêu thương kẻ thù, những người cách này cách khác xúc phạm đến ta, gây tổn thương cho ta, làm hại ta. Trong một đoạn quan trọng của Luật Dòng (L X,8-10), khi thánh Phanxicô mô tả hoạt động của Chúa Thánh Thần trong những ai có Người, sau việc cầu nguyện với tâm hồn trong sạch, ngài sắp xếp theo chuyên động đi lên, đức khiêm nhường và đức nhẫn nhục để kết thúc bằng tình yêu đối với *những kẻ bách hại, khiển trách và buộc tội chúng ta. Chính Chúa đã nói: “Hãy yêu mến kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi và vu khống anh em”* (Mt 5,44). Vậy, yêu thương những người không thương yêu chúng ta (và chúng ta cũng không yêu thương ngay được...) được trình bày như một kinh nghiệm thiêng liêng ở bậc cao nhất chúng ta có thể đạt tới được và nó làm cho chúng ta trở nên *hoàn thiện như Cha trên trời* (Mt 5,48), *Đấng vẫn nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác* (Lc 6,35; L Ksc XXIII, 8). Và bởi vì không thể yêu được như vậy, vì khó mà tha thứ, như nói dài lời Kinh Lạy Cha, chúng ta phải cùng nói lại với thánh Phanxicô:

Khi chúng con không tha thứ trọn vẹn được, thì lạy Cha, xin giúp chúng con tha thứ cho trọn vẹn. Như thế, vì Cha, chúng con có thể thực lòng yêu mến địch thù và sốt sắng cầu nguyện cùng Cha cho họ, không hề lấy ác báo ác, nhưng trong mọi sự, cố làm điều thiện cho họ (K LC 8).

Đương nhiên tình yêu bao dung và trợ lực với lòng thương xót này không thể và cũng không được giới hạn trong khung cảnh chật chội của Huynh đệ đoàn theo nghĩa hẹp. Một đoạn văn lạ lùng nhắc nhở anh em điều đó: *Bất cứ ai đến với anh em, bạn hay thù, trộm hay cướp, anh em hãy tiếp đón họ tử tế* (L Ksc VII,14). Những hoàn cảnh lịch sử của chỉ thị này thế nào đi nữa, điều nó xác quyết, đó là giá trị độc nhất của mỗi con người, dù họ suy đồi đến tột cùng. Thái độ nền tảng và tiên thiên đối với họ phải là lòng nhân từ: cái nhìn tích cực và coi trọng, tư thế sẵn sàng làm điều tốt lành, sẵn sàng phục vụ. Và khi ở giữa một môi trường hận thù (thế giới Hồi giáo thời thánh Phanxicô và các cuộc thánh chiến...), điều đòi hỏi là *đừng tranh cãi hay chống báng, nhưng hãy tuân phục mọi người vì Chúa* (1Pr 2,13; L Ksc XVI,6). Lỗi cư xử như thế, trái ngược với những cách hành động thông thường, cho thấy rõ hai từ : anh em và hèn mọn (hoặc nhỏ bé) đối với thánh Phanxicô có ý nghĩa như thế nào mà ngài muốn lấy làm danh xưng của Huynh đệ đoàn. Anh em, một người đáng tin cậy, thân thương, tốt lành; hèn mọn, con người không thống trị nhưng phục vụ, không tưởng mình là người trên nhưng là người đầy tớ.

Một đoạn văn nghịch lý có thể lấy làm kết luận cho bài suy niệm này về những mối tương quan phải tuân giữ đối với mọi người. Nó kết thúc bài thánh Phanxicô ca tụng ba cặp nhân đức: khôn ngoan và đơn sơ, nghèo khó và khiêm nhường, bác ái và tuân phục. Đức tuân phục làm con người

Vâng lời anh em; Con người ấy sẽ hoàn toàn tùng phục mọi người ở trên đời, và không những tuân phục loài người mà cả gia súc và dã thú

(K Nđ 15-17).

Chúng ta có cảm tưởng đang đọc sách thiên, hay sách của phái khắc kỷ, không thực, không liên quan trực tiếp với đời sống cụ thể, vậy mà, không biết bằng con đường nào, nó đến tận nơi sâu thẳm nhất của chúng ta. Bởi vì yêu mến cũng muốn nói là vâng phục, mở đôi tai và cõi lòng ra cho người khác, nhường chỗ cho họ, từ bỏ khuynh hướng khép kín mình lại, chấp nhận ra khỏi mình bằng cách sống với kẻ khác. Theo nghĩa ấy, tình yêu chân thật là tùng phục (lẫn nhau...) không phải chỉ tùng phục mọi người thôi, mà cả trật tự thế gian mà chúng ta không thể thay đổi (sinh ra, chết đi, những biến cố và

lịch sử). Điều thánh Phanxicô muốn nói qua câu thêm vào: *mà cả gia súc và dã thú*, đặt ra một câu hỏi đang bỏ ngõ, bởi vì chúng ta không biết cũng như không dám trả lời. Có lẽ tình yêu là

câu trả lời, vì nó đã được viết trước đó mấy hàng (K Nđ 13) rằng nó *đánh bại mọi nỗi sợ hãi của con người tự nhiên. Vì đâu có bác ái, ở đây không có sợ hãi* (Hn 27).

CÁC NGÀY GHI NHỚ



THÁNG 06

ANH EM ĐÃ QUA ĐỜI

| Ngày | Họ tên |
|------------|----------------------------|
| 06/06/2000 | Gabrien Nguyễn Văn Hoa |
| 07/06/1970 | Pacific Nguyễn Bình An |
| 07/06/1984 | Lê-ô Nguyễn Văn Thanh |
| 14/06/1989 | Sturmius Renners |
| 17/06/1976 | Archance Staelen |
| 21/06/1999 | Bonaventura Beaufort |
| 22/06/1951 | Maria Gioan Hoàng Văn Vĩnh |
| 28/06/1958 | Michel Marie Cordiez |
| 28/06/2007 | Maria Antôn Trần Phổ |

BỘ MẠNG ANH EM

| Ngày | Tên Thánh | Họ Tên | Cộng Đoàn |
|-----------|-----------|-----------------------|--------------|
| 06 | Nôbettô | Nguyễn Văn Khanh | Thanh Hải |
| 13 | Antôn | Phạm Xuân Khiết | CLG |
| | Antôn | Phan Vũ | Đa káo |
| | Antôn | Vũ Hữu Lệ | Đa káo |
| | Antôn | Nguyễn Anh Tôn | Thủ Đức |
| | Antôn | Vũ Văn Chính | Thủ Đức |
| | Antôn | Nguyễn Ngọc Kính | Thủ Đức |
| | Antôn | Nguyễn Trung Trực | Thủ Đức |
| | Antôn | Nguyễn Đình Hải | Thủ Đức |
| | Antôn | Nguyễn Xuân Thắng | Thủ Đức |
| | Antôn | Trần Văn Biên | Thủ Đức |
| | Antôn | Trần Minh Thạch | Thủ Đức |
| | Antôn | Đặng Đình Sĩ | Vinh |
| | 24 | Gioan B. | Hoàng Văn Ái |
| Gioan B. | | Nguyễn Kỳ | Cư Thịnh |
| Gioan B. | | Nguyễn Gia Thịnh | Bì |
| Gioan B. | | Đậu Quang Luật | Manila |
| Gioan B. | | Đình Ngọc Hoàn | Mỹ |
| Gioan B. | | Trần Huy Hoàng | Du Sinh |
| Gioan B. | | Phạm Xuân Thanh | Thủ Đức |
| Gioan B. | | Nguyễn Văn Hậu | Sông Bé |
| Gioan B. | | Đoàn Minh Sáng | Thủ Đức |
| Gioan B. | | Nguyễn Gia Luận | Thủ Đức |
| Gioan B. | | Trần Khắc Du | Thủ Đức |
| Gioan B. | | Đậu Tiến Dũng | Thủ Đức |
| Gioan B. | | Phan Duy Hải | Thủ Đức |
| Gioan B. | | Nguyễn Duy An | Vinh |
| Gioan B. | | Nguyễn Anh Tuấn | Vĩnh Phước |
| 27 | Ghidô | Nguyễn Hồng Giáo | Thủ Đức |
| 28 | Irênê | Nguyễn Thanh Minh | Đa káo |
| 29 | Phêrô | Đậu Văn Minh | Bình Giả |
| | Phêrô | Trần Quang Danh | Cần Thơ |
| | Phêrô | Phan Văn Long | Cần Thơ |
| | Phêrô | Phan Xuân Dương | CÔL |
| | Phêrô | Nguyễn Thọ Hoàng Dũng | CÔL |
| | Phêrô Tự | Nguyễn Tín | CÔL |
| | Phaolô | Nguyễn Hồng Phúc | Đa káo |
| | Phaolô | Đình Huỳnh Hoa | Đa káo |
| | Phaolô | Trịnh Minh Trí | Đa káo |

| Ngày | Tên Thánh | Họ Tên | Cộng Đoàn |
|-----------|------------------|-------------------|-----------|
| 29 | Phêrô | Trần Ngọc Phú | Đa káo |
| | Phaolô | Nguyễn Văn Dám | Đồng Dài |
| | Phaolô | Nguyễn Thanh Bình | Mỹ |
| | Phêrô | Lê Đình Trị | Myanmar |
| | Phêrô | Nguyễn Văn Quý | Canada |
| | Phêrô | Trần Văn Huân | Roma |
| | Phaolô | Nguyễn Thanh Hải | Myanmar |
| | Phêrô | Hồ Tùng Ngọc | Du Sinh |
| | Phêrô | Nguyễn Văn Khoan | Du Sinh |
| | Phaolô | Nguyễn Văn Hồ | Du Sinh |
| | Phêrô | Nguyễn Văn Hào | Du Sinh |
| | Phaolô | Vũ Xuân Quế | Hoà Hội |
| | Phêrô | Mai Văn Công | Hoà Hội |
| | Phêrô | Nguyễn Đình Phục | Pleiku |
| | Phêrô | Nguyễn Trung Phát | Pleiku |
| | Phêrô | Phan Văn Mười | Thủ Đức |
| | Phêrô | Lê Duy Lượng | Thủ Đức |
| | Phêrô | Trương Quang Vinh | Thủ Đức |
| | Phêrô | Nguyễn Văn Dũng | Thủ Đức |
| | Phêrô | Dương Văn Thiên | Thủ Đức |
| | Phêrô | Nguyễn Hồng Cẩm | Thủ Đức |
| | Phêrô | Nguyễn Văn Ánh | Thủ Đức |
| | Phêrô | Nguyễn Văn Quang | Thủ Đức |
| | Phaolô | Trần Anh Tuấn | Thủ Đức |
| | Phêrô | Trần Văn Bình | Thủ Đức |
| | Phaolô | Hồ Quốc Lệ | Thủ Đức |
| | Phaolô | Nguyễn Đình Vịnh | Thủ Đức |
| | Phaolô | Nguyễn Quốc Huy | Thủ Đức |
| | Phêrô | Phạm Phúc Linh | Thủ Đức |
| | Phaolô | Hoàng Thanh Quân | Thủ Đức |
| | Phêrô | Trần Ngọc Niên | Thủ Đức |
| Phaolô | Đỗ Thanh Diệu | Thủ Đức | |
| Phaolô | Nguyễn Xuân Diệu | Thủ Đức | |
| Phêrô | Hoàng Cao Thái | Thủ Đức | |
| Phêrô | Trần Thanh Bảo | Thủ Đức | |
| Phêrô | Nguyễn Quế | Suối Dầu | |
| Phêrô | Bùi Minh Tuệ | Vinh | |
| Phêrô | Phạm Bá Đình | Vĩnh Phước | |
| Phêrô | Trần Phú Nhuận | Vĩnh Phước | |

